

THÍCH-TRÍ-TỊNH
Dịch

KINH
ĐIÀ-TẠNG
NGHĨA

PHẬT LỊCH 2254 – 2010

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Mục lục

Tựa Địa-Tạng Bồ-Tát	7
---------------------------	---

QUYỂN THƯỢNG

phẩm Trên Cung Trời Đao-Lợi - thứ 1	13
phẩm Phân Thân Tập Hội - thứ 2	32
phẩm Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên - thứ 3	39
phẩm Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh - thứ 4	48

QUYỂN TRUNG

phẩm Danh Hiệu Của Địa Ngục - thứ 5	69
phẩm Như-Lai Tấn Thán - thứ 6	76
phẩm Lợi Ích Cả Kẻ Còn Người Mất - thứ 7	94
phẩm Các Vua Diêm-La Khen Ngợi - thứ 8	105
phẩm Xưng Danh Hiệu Chư Phật - thứ 9	122

QUYỂN HẠ

phẩm So Sánh Công Đức Sự Bố Thí - thứ 10	131
phẩm Địa-Thần Hộ-Pháp - thứ 11	141
phẩm Thấy Nghe Được Lợi Ích - thứ 12	147
phẩm Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - thứ 13	169
phẩm Hồi-Hướng - Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa Tâm-Kinh	181
Thích Nghĩa	193
Bài tựa về Văn Mười Phương	199

TỬA

ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT



CHÍ TÂM QUY MẠNG LỄ :

U-minh Giáo-chủ Bốn-Tôn

Địa-Tạng Bồ-Tát Ma-ha-tát.

Lạy đức từ bi đại Giáo-chủ !

“Địa” là dày chắc - “Tạng” chứa đủ.

**Cõi nước phương Nam nổi mây
thơm,**

Rưới hương, rưới hoa, hoa vân vũ,

Mây xinh, mưa báu số không lường.

**Lành, tốt, trang nghiêm cảnh dị
thường,**

**Người, Trời bạch Phật : Nhân gì
thế ?**

**Phật rằng : Địa-Tạng đến Thiên-
đường !**

Chư Phật ba đời đồng khen chuộng.

Mười phương Bồ-Tát chung tin tưởng
 Nay con sẵn có thiện nhân duyên,
 Ngợi khen Địa-Tạng đức vô lượng :
 Lòng từ do chứa hạnh lành
 Trái bao số kiếp độ sanh khỏi nạn,
 Trong tay đã sẵn gậy vàng,
 Động tan cửa ngục cứu toàn chúng
 sanh,

Tay cầm châu sáng tròn vìn,
 Hào quang soi khắp ba nghìn Đại-
 thiên.

Diêm-vương trước điện chẳng hiền,
 Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn
 Địa-Tạng Bồ-Tát thượng nhưn,
 Chứng minh công đức của dân
 Diêm-phù !

Đại-Bì, Đại-Nguyện, Đại-Thánh,
 Đại-Từ, Bốn-Tôn Địa-Tạng Bồ-Tát
 Ma-ha-tát. (3 lần)



BÁI TÁN NGUYỄN HƯƠNG :

Nguyện mây hương mầu nầy
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp, các Bồ-Tát,
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền.
Duyên khởi dài sáng chói
Trùng đến vô biên cõi
Xông khắp các chúng sanh,
Đều phát Bồ-đề-tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

Nam-mô Hương-Cúng-Dường Bồ-Tát
Ma-ha-tát. (3 lần)



BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN :

Lạy đấng Tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Địa-Tạng.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát Bồ-đề-tâm,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-Lạc.

Nam-mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni
Phật. (3 lần)



BÀI KỆ KHAI KINH :

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của
Phật.

Nam-mô U-minh Giáo-chủ Hoàng
Nguyện Độ Sinh :

Địa ngục vị không, thệ bất thành
Phật,

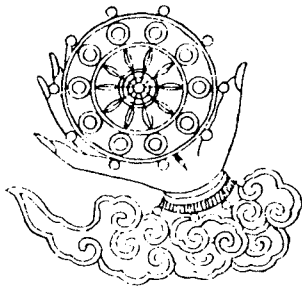
Chúng sanh độ tận, phương chứng
Bồ-đề.

Đại-Bi, Đại-Nguyện, Đại-Thánh,
Đại-Từ, Bốn-Tôn Địa-Tạng Bồ-Tát
Ma-ha-tát. (3 lần)



KINH
ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT
BỐN NGUYÊN

QUYỂN THƯỢNG



Hán dịch : TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG

Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH-TRÍ-TỊNH

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỔ-NGUYỆN

**THẦN-THÔNG
TRÊN CUNG TRỜI ĐAO-LỢI**

PHẨM THỨ NHẤT

1)- **PHẬT HIỆN THẦN THÔNG.** – Ta nghe như thế này : Một thuở nọ, tại cung trời Đao-Lợi, đức Phật vì Thánh-mẫu mà thuyết pháp. (1)

Lúc đó, bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ-Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng : (2)

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni có thể ở trong đời ác ngũ trước mà hiện sức

“đại trí huệ thân thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục chúng sanh cương làm cho chúng nó rõ “pháp khổ pháp vui”. (3)

Khen xong, chư Phật đều sai thị giả kính thăm đức Thế-Tôn. (4)

Bấy giờ, đức Như-Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rõ lớn. Như là : Vùng mây sáng rõ đầy đủ, vùng mây sáng rõ đại từ-bi, vùng mây sáng rõ đại trí-huệ, vùng mây sáng rõ đại bát-nhã, vùng mây sáng rõ đại tam-muội, vùng mây sáng rõ đại kiết-tường, vùng mây sáng rõ đại phước-đức, vùng mây sáng rõ đại công-đức, vùng mây sáng rõ đại quy-y, vùng mây sáng rõ đại tán-thán... Đức Phật phóng ra bất-khả-thuyết vùng mây sáng rõ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu.

Như là : Tiếng bố-thí-độ, tiếng trì-

giới-độ, tiếng nhân-nhục-độ, tiếng tinh-tấn-độ, tiếng thiên-định-độ, tiếng Bát-nhã-độ, tiếng từ-bi, tiếng hỷ-xả, tiếng giải-thoát, tiếng vô-lậu, tiếng trí-huệ, tiếng sư-tử-hống, tiếng đại sử-tử-hống, tiếng mây-sấm, tiếng mây-sấm lớn ...

2)- TRỜI, RỒNG ... HỘI HỌP. – Khi đức Phật phát ra bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng trời, rồng, quỷ, thần ở trong cõi Ta-bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung trời Đao-Lợi.

Như là : Trời Tứ-Thiên-Vương, trời Đao-Lợi, trời Tu-Diệm-Ma, trời Đâu-Suất-Đà, trời Hóa-Lạc, trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trời Phạm-Chúng, trời Phạm-Phụ, trời Đại-Phạm, trời Thiếu-Quang, trời Vô-Lượng-Quang, trời Quang-Âm, trời Thiếu-Tịnh, trời Vô-Lượng-Tịnh,

trời Biến-Tĩnh, trời Phước-Sanh, trời Phước-Ái, trời Quảng-Quả, trời Nghiêm-Sức, trời Vô-Lượng-Nghiêm-Sức, trời Nghiêm-Sức-Quả-Thiệt, trời Vô-Tưởng, trời Vô-Phiền, trời Vô-Nhiệt, trời Thiện-Kiến, trời Thiện-Hiện, trời Sắc-Cứu-Cánh, trời Ma-Hê-Thủ-La, cho đến trời Phi-Tưởng, Phi-Phi-Tưởng-Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp. (5)

Lại có những vị Thần ở cõi Ta-bà cùng cõi nước phương khác, như : Thần biển, Thần sông, Thần rạch, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần sông chằm, Thần lúa mạ, Thần chủ ngày, Thần chủ đêm, Thần hư không, Thần trên trời, Thần chủ ăn uống, Thần cây cỏ... Các vị Thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những đại Quỷ-vương ở cõi

Ta-bà cùng cõi nước phương khác, như : Ác-Mục quý-vương, Đạm-Huyết quý-vương, Đạm-Tinh-Khí quý-vương, Đạm-Thai-Noãn quý-vương, Hành-Bình quý-vương, Nhiếp-Độc quý-vương, Từ-Tâm quý-vương, Phước-Lợi quý-vương, Đại-Ái-Kính quý-vương... Các Quý-vương như thế đều đến hội họp.

3)- ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI – Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử đại Bồ-Tát rằng : “Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ-Tát và trời, rồng, quỷ, thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung trời Đạo-Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng ?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong

ngàn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu !”

Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Đến Ta dùng Phật nhãn xem hãy còn không đếm xiết ! Số Thánh, phàm này đều của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đang độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đang thành tựu, chưa thành tựu”.

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch đức Phật rằng : “Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chứng được trí vô ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh-văn, Trời, Rồng tám bộ chúng và những chúng sanh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như-Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lạy vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế-Tôn nói

rõ nhân địa của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát; Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế ?” (6)

Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi Tam-thiên đại-thiên, cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một đại kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa-Tạng Bồ-Tát chứng quả vị Thập-địa Bồ-Tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỷ dụ ở trên, huống là những thưở ngài Địa-Tạng Bồ-Tát còn ở bậc Thanh-văn và Bích-chi-Phật ! (7)

Này Văn-Thù Sư-Lợi ! Oai thần

thệ nguyện của Bồ-Tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện-nam, người thiện-nữ nào nghe danh tự của Địa-Tạng Bồ-Tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhấn đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa-Tạng Bồ-Tát, thì người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao-Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo.

(8)

4)- TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỄN. -
 Nầy Văn-Thù Sư-Lợi ! Trải qua bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát làm một vị Trưởng-giả-tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là : Sư-Tử Phấn-Tán Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai. Trưởng-giả-tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang

nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà được tốt đẹp như thế ?

Khi ấy, đức Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai bảo Trưởng-giả-tử rằng : “Muốn chúng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khốn khổ”.

Này Văn-Thù Sư-Lợi ! Trưởng-giả-tử nghe xong liền phát nguyện rằng : “Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật đạo”.

Bởi ở trước đức Phật Sư-Tử Phấn-Tấn Cụ-Túc Vạn-Hạnh Như-Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số

bất-khả-thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ-Tát !

5)- BÀ-LA-MÔN NỮ CỨU MẸ. – Lại thuở bất-khả tư-nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là : Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai, đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng-pháp, có một người con gái dòng Bà-la-môn, người này nhiều đời chứa đức sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam-Bảo. (9) Thuở ấy, mặc dầu Thánh-nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sanh chánh-kiến (10), nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa đọa vào Vô-gián địa ngục. (11)

Lúc đó, Thánh-nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh-nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương, hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Phật Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.

Thánh-nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng : “Đức Phật là đáng Đại-giác đủ tất cả trí huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào”.

Nghĩ đến đó, Thánh-nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như-Lai mà

lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng : “Thánh-nữ đang khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm ! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.

Thánh-nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng : “Đức Thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế ? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào ?”

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh-nữ rằng : “Ta là đức Phật quá khứ Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai, mà người đang chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sanh, nên ta đến chỉ bảo”.

Thánh-nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị

tổn thương. Những người đứng bên vôi vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh-nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng : “Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất !”

Đức Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai bảo Thánh-nữ rằng : “Cúng dường xong, người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người”.

Lễ Phật xong, Thánh-nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh-nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn

bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.

Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.

Lại thấy quỷ Dạ-xoa hình thù đều lạ lùng : Hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh-nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị Quỷ-vương (12) tên là Vô-Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh-nữ rằng : “Hay thay Bồ-Tát ! Ngài có duyên sự gì đến chốn này ?”

Thánh-nữ hỏi Quý-vương rằng :
“Đây là chốn nào ?”

Quý-vương Vô-Độc đáp rằng :
“Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây
núi đại Thiết-Vi”.

Thánh-nữ hỏi rằng : “Tôi nghe
trong núi Thiết-Vi có địa ngục, việc ấy
có thật như thế chăng ?”

Vô-Độc đáp rằng : “Thật có địa
ngục”.

Thánh-nữ hỏi rằng : “Nay tôi làm
sao để được đến chốn địa ngục đó ?”

Vô-Độc đáp rằng : “Nếu không
phải sức oai thần cần phải do nghiệp
lực. Ngoài hai điều này ra ắt không
bao giờ có thể đến đó được”. (13)

Thánh-nữ lại hỏi : “Duyên cớ vì
sao mà nước trong biển này sôi sùng
sục như thế, và có những người tội
cùng với các thú dữ ?”

Vô-Độc đáp rằng : “Những người

tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm-phù-đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tự để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho ; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhân lành nào cả.

Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.

Cách biển này mười muôn do tuần (14) về phía Đông lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển đó sắp bội hơn biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.

Đó đều là do những nghiệp nhân xấu xa của ba nghiệp mà cảm vờ ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy". (15)

Thánh-nữ lại hỏi Quỷ-vương Vô-Độc rằng : “Địa ngục ở đâu ?”

Vô-Độc đáp rằng : “Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thì có 18 chỗ, bực kế đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bực kế nữa có đến nghìn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ”.

Thánh-nữ lại hỏi đại Quỷ-vương rằng : “Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thân hồn của người phải sa vào chốn nào ?”

Quỷ-vương hỏi Thánh-nữ rằng : “Thân mẫu của Bồ-Tát khi còn sống, quen làm những nghiệp gì ?”

Thánh-nữ đáp rằng : “Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo, khinh chê ngôi Tam-Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, song rồi chẳng kính. Dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa

lạc vào đâu ?”

Vô-Độc hỏi rằng : “Thân mẫu của Bô-Tát tên họ là gì ?”

Thánh-nữ đáp rằng : “Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà-la-môn. Thân phụ tôi là Thi-La-Thiện-kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt-Đế-Lợi”.

Vô-Độc chấp tay thưa Thánh-nữ rằng : “Xin Thánh-nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt-Đế-Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi.

Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bô-Tát được thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội

nhân Vô-gián cũng đều được vui vẻ, đồng được thác sanh cả”.

Nói xong, Quý-vương chấp tay chào Thánh-nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh-nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác-Hoa-Định Tự-Tại-Vương Như-Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng :

- “Tôi nguyện từ nay nhĩn đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát”.

Đức Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Quý-vương Vô-Độc trước đó nay chính ông Tài-Thủ Bồ-Tát. Còn Thánh-nữ Bà-la-môn đó, nay là Địa-Tạng Bồ-Tát vậy”.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỔN-NGUYỆN

PHÂN THÂN TẬP HỘI

PHẨM THỨ HAI

1)- HÓA THÂN CÙNG QUYẾN THUỘC. –
Lúc đó phân thân Địa-Tạng Bồ-Tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất-khả-tư, bất-khả-nghị, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao-Lợi.

Do nhờ thần lực của Như-Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đông đến số nghìn muôn ức na-do-tha,

đồng tâm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa-Tạng Bồ-Tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác trọn không còn thối chuyển.

Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, nên tất cả đều chứng được đạo quả.

Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao-Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm ngưỡng đức Như-Lai mắt nhìn mãi không rời.

2)- ĐỨC NHƯ-LAI AN ỦI ỦY THÁC. – Bấy giờ, Thế-Tôn dơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa-Tạng Đại Bồ-

Tát trong trăm nghìn muôn ức bất-khả-tư, bất-khả-nghi, bất-khả-lượng, bất-khả-thuyết, vô lượng vô số thế giới, mà dạy rằng : “Ta ở trong đời ác ngũ trước giáo hóa những chúng sanh cương cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh ; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác.

Muốn độ chúng đó, ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của Ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.

Ta phân nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai

khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân trời, rồng, hoặc hiện ra thân quý, thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.

Hoặc hiện ra thân Thiên-đế hoặc hiện ra thân trời Phạm-vương hoặc hiện ra thân vua Chuyển-luân, hoặc hiện ra thân Quốc-vương hoặc hiện ra thân Cư-sĩ, hoặc hiện ra thân Tế-phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Nhân đến hiện ra những thân Thanh-văn, La-hán, Bích-chi-Phật và Bồ-Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu !

Địa-Tạng ! Ông xem Ta đã trải

qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh cang cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.

Nếu khi chúng đó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung trời Đao-Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta-bà này đến lúc Phật Di-Lặc ra đời, đều được giải thoát, khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”.

Bấy giờ, những hóa thân Địa-Tạng Bồ-Tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng : “Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế-Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ

rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam-Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết-bàn.

Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hột cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chùng mảy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.

Cúi mong đức Như-Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng !.. Cúi mong đức Như-Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng !..” Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát bạch

cùng đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, đức Phật khen ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện ! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ-đề”.



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

QUÁN CHÚNG SANH NGHIỆP DUYÊN

PHẨM THỨ BA

1)- PHẬT MẪU THƯA HỎI. – Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma-Gia Phu-nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa-Tạng Bồ-Tát: “Thánh giả ! Chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào ?”

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đáp rằng :
“Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi Phật Pháp,

nơi thời không Phật Pháp nhấn đến bậc Thanh-văn và Bích-chi-Phật v.v... Cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu !”

Bà Ma-Gia Phu-nhân lại bạch cùng Bồ-Tát rằng : “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm-phù-đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa-Tạng đáp rằng : “Thánh Mẫu ! Trông mong Ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh Mẫu bạch rằng : “Xin Thánh-giả nói cho”.

2)- BỒ-TÁT LƯỢC THUẬT. - Bây giờ, ngài Địa-Tạng Bồ-Tát thưa Thánh Mẫu rằng : “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm-phù-đề như dưới đây :

Như có chúng sanh chẳng biết thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha

me, kẻ đó phải đọa vào Vô-gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam-Bảo, chẳng kính kinh điển, cũng phải đọa vào Vô-gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tư tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết, hoặc hại... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô-gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sanh giả làm thầy Sa-môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa-môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gạt gẫm hàng Bạch-y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như

thế phải đọa vào Vô-gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống, y phục v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô-gián địa ngục trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát thưa rằng :
“Thánh Mẫu ! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục Vô-gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma-Gia Phu-nhân lại bạch cùng Địa-Tạng Bồ-Tát : “Thế nào gọi là Vô-gián địa ngục ?”

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát thưa rằng :
“Thánh Mẫu ! Bao nhiêu địa ngục ở

trong núi Thiết-Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kế đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kế lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa ngục Vô-gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.

Riêng có một sở ngục tên là Vô-gián. Ngục này chu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hõ suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chó sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả

giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chặt cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vờ như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở : Trăm nghìn quỷ Dạ-xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.

Lại có quỷ Dạ-xoa khác cầm chìa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng ... rồi dôi lên trên hư không, lấy chìa hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lông đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo

lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quán lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong địa ngục Vô-gián như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô-gián. Năm điều đó là những gì ?

1.- Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số

kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô-gián.

2.- Một người tội thân đầy chạt cả ngục, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều đầy chạt cả địa ngục, nên gọi là Vô-gián.

3.- Những khí cụ để hành hình tội nhân như chĩa ba, gậy, điều hâu, rần, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niên dầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thì ăn hoàn sắt nóng, khát thì uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô-gián.

4.- Không luận là trai hay gái, mừng, mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là rồng, là trời, hoặc là thần, là quỷ, hễ gây tội ác theo đó mà cảm

lấy, tất cả đều đồng chịu khổ, nên gọi là Vô-gián.

5.- Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thì từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng khoảng một niệm cũng không được, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới được thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô-gián.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát thưa Thánh-Mẫu rằng : “Nói sơ lược về địa ngục Vô-gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được”.

Bà Ma-Gia Phu-nhân nghe ngài Địa-Tạng Bồ-Tát nói xong, khôn xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ-Tát mà lui ra.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH

PHẨM THỨ TƯ

1)- BỒ-TÁT VÂNG CHI. – Lúc đó, ngài Địa-Tạng Đại Bồ-Tát bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch Thế-Tôn ! Con nương sức oai thần của đức Như-Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như-Lai, thì chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như-Lai phó chúc : Từ nay đến khi ngài A-Dật-Đa thành Phật, làm cho chúng

sanh trong sáu đường đều được độ thoát. Xin vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Xin đức Thế-Tôn chớ lo !”

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.

Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.

Đời trước ông trót đã lập nguyện

trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thì Ta còn lo gì !”

2)- ĐỊNH TỰ-TẠI-VƯƠNG BẠCH HỎI. – Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong pháp hội có một vị đại Bồ-Tát hiệu là Định-Tự-Tại-Vương ra bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch Thế-Tôn ! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế-Tôn ân cần ngợi khen như thế ? Cúi mong đức Thế-Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Định-Tự-Tại-Vương Bồ-Tát : “Lắng nghe ! Lắng nghe ! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.

3)- ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN. – Vô lượng vô số na-do-tha bất-khả-thuyết kiếp về thuở trước, lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhứt-Thiết-Trí

Thành-Tự Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật, Thế-Tôn.

Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, thì Ngài làm vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với vua nước lân cận ; hai vua đồng thật hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân. (16)

Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.

Một ông phát nguyện : “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.

Một ông phát nguyện : “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm

cho đều được an vui chứng quả Bồ-đề, thì tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.

Đức Phật bảo ngài Định-Tự-Tại-Vương Bồ-Tát rằng : “Ông vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Như-Thiết-Trí Thành-Tự Như-Lai.

Còn ông vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thì chưa nguyện thành Phật đó chính là ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây vậy.

4)- QUANG MỤC CỨU MẸ. – Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên-Hoa-Mục Như-Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp. Trong thời mạt pháp, có một vị La-Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La-Hán gặp một người nữ tên là Quang-Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La-Hán.

La-Hán thọ cúng rồi hỏi : “Nàng muốn những gì ?”

Quang-Mục thưa rằng : “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào ?”

La-Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thì thấy bà mẹ của Quang-Mục đọa vào chốn địa ngục rất là khổ sở.

La-hán hỏi Quang-Mục rằng : “Thân mẫu người lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế ?”

Quang-Mục thưa rằng : “Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.

Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn-giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi ?”

La-Hán xót thương bèn dạy phương chước, Ngài khuyên Quang-Mục rằng : “Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh-Tĩnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi !”

Quang-Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu-di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang-Mục rằng : “Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ

thác sanh vào trong nhà của người, khi vừa biết đói lạnh thì liền biết nói”.

Sau đó, đứa trẻ gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang-Mục rằng : “Nghệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục.

Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mười ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở ?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang-Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng : “Đã là mẹ của tôi, thì phải tự biết tội

của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế ?”

Đứa trẻ đáp rằng : “Do hai nghiệp : Giết hại sanh vật và chê bai mạng nhện, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thì cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang-Mục hỏi rằng : “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao ?”

Đứa trẻ đáp rằng : “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang-Mục nghe xong than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng : “Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương

thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy :

Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạ hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai mà phát lời nguyện rằng : Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo : Địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh v.v...

Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh-giác”.

Quang-Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của đức Phật Thanh-Tịnh Liên-Hoa-Mục Như-Lai dạy rằng :

“Này Quang-Mục ! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế, thật là hay lắm !

Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm-chí sống lâu trăm tuổi.

Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô-Uú sống lâu đến số không thể tính kể.

Sau rồi sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.

Đức Phật bảo ngài Định-Tự-Tại-Vương Bồ-Tát rằng : “Vị La-Hán phước lành độ Quang-Mục thuở đó, chính là Vô-Tận-Ý Bồ-Tát. Thân mẫu của Quang-Mục là ngài Giải-Thoát Bồ-Tát.

Còn Quang-Mục thời là ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây vậy. Trong nhiều

kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng-hà-sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.

Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhân đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà tâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại-thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện-tri-thức khuyên bảo quy y với ngài Địa-Tạng Bồ-Tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền được thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo ... Thì người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui

thắng diệu.

Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị Đế-vương trong trăm nghìn kiếp, lại nhớ được cội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.

Này Định-Tự-Tại-Vương ! Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ-Tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định-Tự-Tại-Vương bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Xin Phật chớ lo ! Nghìn muôn ức đại Bồ-Tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm-phù-đề để cho lợi ích chúng sanh”.

Ngài Định-Tự-Tại-Vương Bồ-Tát bạch với đức Phật xong, bèn cung kính

chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5)- TỨ-THIÊN-VƯƠNG HỎI PHẬT. - **Bấy giờ, bốn ông Thiên-vương đồng từ chỗ ngòai đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa ? Cúi mong đức Thế-Tôn dạy cho chúng con rõ”.**

Đức Phật bảo bốn vị Thiên-vương rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh, Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm-phù-đề ở Ta-bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát

tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ”.

**Bốn ông Thiên-vương bạch rằng :
“Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng
con xin muốn được nghe”.**

**6)- PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA. – Đức
Phật bảo bốn ông Thiên-vương rằng :
“Từ kiếp lâu xa nhân đến ngày nay,
Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát độ thoát chúng
sanh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài
thương xót chúng sanh mắc tội khổ
đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về
sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt.**

**Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời
trọng nguyện.**

**Địa-Tạng Bồ-Tát ở trong cõi Diêm-
phù-đề nơi thế giới Ta-bà, dùng trăm
nghìn muôn ức phương chước để giáo
hóa chúng sanh.**

**Này bốn ông Thiên-vương ! Ngài
Địa-Tạng Bồ-Tát nếu gặp kẻ sát hại
loài sanh vật, thì dạy rõ quả báo vì**

ương lụy đời trước mà phải bị chết yếu. – Nếu gặp kẻ trộm cắp, thì Ngài dạy rõ quả báo nghèo khốn khổ sở. – Nếu gặp kẻ tà dâm thì Ngài dạy rõ quả báo làm chim se-sẻ, bồ-câu, yên-ương.

Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thì Ngài dạy rõ quả báo quyến thuộc kinh chống nhau. – Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thì Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi miệng lỗ. – Nếu gặp kẻ nóng giận, thì Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ bỗ sển, thì Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. – Nếu gặp kẻ buông lung sẵn bản, thì Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thì Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. – Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ,

thì Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. – Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thì Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thì Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. – Nếu gặp kẻ hủy báng Tam-Bảo, thì Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp, thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo. – Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thì Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục. – Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng-già, thì Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thì Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau. – Nếu gặp kẻ phá giới

phạm trai, thì Ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát. – Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thì Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt. – Nếu gặp kẻ khuấy rối kiêu mạn cống cao, thì Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.

Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gỗ, thì Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi. – Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thì Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đê, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm-phù-đê như thế, Địa-Tạng Bồ-Tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.

Những chúng sanh ấy trước phải

chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.

Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.

Bốn ông Thiên-vương nghe xong, rơi lệ than thở chấp tay lễ Phật mà lui ra.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆT

QUYỂN THƯỢNG HẾT

Bốn nguyệt Địa-Tạng
Đao-Lợi Thiên-cung,
Thần thông hiển hóa độ quần
mông,
Đời ngũ trước khó thông,

**Chúng sanh cang cường,
Ham vui khổ vô cùng.**

**Nam-mô Thường-Trụ Thập-Phương
Phật. (3 lần)**

**Nam-mô Đại-Nguyên Địa-Tạng
Bồ-Tát. (3 lần)**



KINH
ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT
BỐN NGUYÊN

QUYỂN TRUNG



Hán dịch : TAM-TẠNG PHÁP-SƯ PHÁP-ĐĂNG
Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH-TRÍ-TỊNH

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

DANH HIỆU CỦA ĐỊA-NGỤC

PHẨM THỨ NĂM

1)- PHỔ-HIÊN HAN HỎI. – Lúc đó, ngài Phổ-Hiên Bồ-Tát thưa cùng ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Thưa Nhân-giả ! Xin Ngài vì trời, rồng, bát-bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta-bà cùng Diêm-phù-đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đáp rằng :
“Thưa Nhân-giả ! Nay tôi nương oai
thần của đức Phật cùng oai lực của
Ngài mà nói danh hiệu của các địa
ngục, cùng những sự về tội báo và ác
báo.

2)- DANH HIỆU CỦA ĐỊA-NGỤC. – Thưa
Nhân-giả ! Phương Đông của Diêm-
phù-đề có dãy núi tên là Thiết-Vi.
Dãy núi đó tối thẫm không có ánh
sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó
có địa ngục lớn tên là Cực-vô-gián.

Lại có địa ngục tên là đại A-tỳ, lại
có địa ngục tên là Tứ-giác, lại có địa
ngục tên là Phi-đao, lại có địa ngục
tên là Hỏa-tiền, lại có địa ngục tên là
Giáp-sơn, lại có địa ngục tên là
Thông-thương.

Lại có địa ngục tên là Thiết-xa, lại
có địa ngục tên là Thiết-sàng, lại có
địa ngục tên là Thiết-ngưu, lại có địa

ngục tên là Thiết-y, lại có địa ngục tên là Thiên-nhẫn, lại có địa ngục tên là Thiết-lư.

Lại có địa ngục tên là Dương-dồng, lại có địa ngục tên là Bảo-trụ, lại có địa ngục tên là Lưu-hỏa, lại có địa ngục tên là Canh-thiệt, lại có địa ngục tên là Tỏa-thủ, lại có địa ngục tên là Thiêu-cước.

Lại có địa ngục tên là Đạm-nhãn, lại có địa ngục tên là Thiết-hoàn, lại có địa ngục tên là Tránh-luận, lại có địa ngục tên là Thiết-thù, lại có địa ngục tên là Đa-sân ... (17)

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát nói rằng :
“Thưa Nhân-giả ! Trong dãy núi Thiết-Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiếu-oán, địa ngục Bạt-thiệt, địa ngục Phấn-niếu, địa ngục Đồng-tỏa, địa ngục Hỏa-tượng, địa ngục Hỏa-cầu, địa ngục Hỏa-mã,

địa ngục Hỏa-ngư, địa ngục Hỏa-sơn, địa ngục Hỏa-thạch, địa ngục Hỏa-sàng, địa ngục Hỏa-lương, địa ngục Hỏa-ưng, địa ngục Cứ-nha, địa ngục Bác-bì, địa ngục Âm-huyết, địa ngục Thiêu-thủ, địa ngục Thiêu-cước, địa ngục Đảo-thích, địa ngục Hỏa-ốc, địa ngục Thiết-ốc, địa ngục Hỏa-lang...

Những địa ngục như thế (18) trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhần đến trăm nghìn trong số đó, danh hiệu đều chẳng đồng nhau”.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát nói với ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng : “Thưa Nhân-giả ! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế.

Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh

với núi Tu-di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo Thánh.

Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy.

Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu cho có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.

Nay tôi nương oai lực của đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhân-giả tạm nghe lời đó”.

Ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát đáp rằng : “Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân-giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời mạt pháp sau này, nghe được lời dạy

của Nhân-giả, mà biết quy hướng về giáo pháp của Phật”.

3)- TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC. – Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát nói rằng : “Thưa Nhân-giả ! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy :

Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ-xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.

Hoặc có địa ngục từng bưng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phấn tiếu, hoặc có địa ngục lao gai chông sắt, hoặc địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay,

hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn cắn, hoặc có địa ngục xua đuổi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lửa sắt.

Nhân-giả ! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vờ ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục !

Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật và vì Nhân-giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết”.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỔN-NGUYỆN

NHƯ-LAI TÁN THẦN

PHẨM THỨ SÁU

1)- PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BẢO. –
Lúc đó khắp thân của đức Thế-Tôn
phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến
trăm nghìn muôn ức hàng-hà-sa cõi
nước của chư Phật ; trong ánh sáng đó
vang ra tiếng lớn bảo khắp các cõi
nước của chư Phật rằng :

“Tất cả hàng Đại Bồ-Tát và trời,
rồng, quỷ, thần v.v... lắng nghe hôm
nay Ta khen ngợi rao bày những sự
của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát ở trong mười
phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai

thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.

Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ-Tát Đại-sĩ các ông cùng với trời, rồng, quỷ, thần v.v... nên dùng nhiều phương chước để gìn giữ kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chứng cảnh vui Niết-bàn”.

2)- PHỔ-QUẢNG THƯA THỈNH. – Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ-Tát tên là Phổ-Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng : “Nay con nghe đức Thế-Tôn ngợi khen ngài Địa-Tạng Bồ-Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như-Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự như quả của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát làm lợi ích cho hàng trời, người. Làm cho

hàng trời, rông bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn, bảo ngài Phổ-Quảng Bồ-Tát cùng trong tứ chúng rằng : “Lóng nghe ! Lóng nghe ! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát làm lợi ích cho người cùng trời”.

Ngài Phổ-Quảng bạch Phật rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng con xin ham muốn nghe”.

3)- PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH. – Đức Phật bảo ngài Phổ-Quảng Bồ-Tát : “Trong đời sau, như có người thiện-nam, kẻ thiện-nữ nào nghe được danh hiệu của Địa-Tạng đại Bồ-Tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.

Này Phổ-Quảng ! Như có kẻ thiện-

nam hay người thiện-nữ nào hoặc là họa vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao-Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị Quốc-vương, không hề mất sự lợi lớn.

4)- KHỎI NỮ THÂN. – Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa-Tạng Bồ-Tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện-nữ đó sau khi mãn

một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái ! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nương nơi phước cúng dường Địa-Tạng Bồ-Tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5)- THÂN XINH ĐẸP. - Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thì trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà vua

cho đến làm Vương-phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng-giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát mà được phước như thế.

6)- QUỶ THẦN HỘ VỆ. – Lại nữa, này Phổ-Quảng ! Như có người thiện-nam, người thiện-nữ nào có thể đối trước tượng của Địa-Tạng Bồ-Tát mà thổi các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị quỷ thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, hướng

là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ !

7)- KHINH CHÊ MẮC TỘI. - Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện-nam, người thiện-nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm. Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn đức Phật trong Hiền-kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A-tỳ chịu tội khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền-kiếp này mới được thọ thân ngạ quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc-sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới được sanh làm người.

Dẫu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sức, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ-Quảng ! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu khổ như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt !

8)- TIÊU TỘI CHƯỚNG. - Lại nữa này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc

thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi.

Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến đổi thành bệnh lao, bệnh bại ... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đổi chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.

Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ-Tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.

Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng :

“Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng

đem những cửa vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật Bồ-Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thường-trụ”.

Xướng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xướng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thì dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhân đến năm tội vô gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Hướng nữa là người thiện-nam, người thiện-nữ tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ-Tát,

cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắc đặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm ngợi khen kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thì ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ dừng thối thất, thì có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

9)- SIÊU ĐỘ VONG LINH. – Lại nữa, này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng quỷ, thần nhân đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc

sợ sệt ...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ-Quảng ! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ-Tát chí tâm tụng kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ

không còn thấy hiện về nữa.

10)- KHỎI NÔ LỆ. - Lại nữa, này Phổ-Quảng ! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái nhân đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thì nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa-Tạng Bồ-Tát đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11)- SANH CON ĐỂ NUÔI. - Lại vậy nữa, này Phổ-Quảng Bồ-Tát ! Về trong thưở sau này, nơi cõi Diêm-phù-đề,

trong hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng-giả, cư-sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh đẻ hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đủ một muôn biến.

Được vậy thì đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng được thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.

Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thì đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.

12)- NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC. - Lại vậy nữa, này Phổ-Quảng !

Trong mỗi tháng những ngày : Mừng một, mừng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.

Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm-phù-đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.

Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ-Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.

Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.

Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.

Này Phổ-Quảng ! Vì thế nên biết rằng ngài Địa-Tạng Bồ-Tát có bất-khả-thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.

Chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đê này có nhân duyên lớn với ngài Địa-Tạng Đại-sĩ. Những chúng sanh đó hoặc nghe danh hiệu của Địa-Tạng Bồ-Tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa-Tạng Bồ-Tát, cho đến nghe chuông

ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

13)- DANH HIỆU CỦA KINH. - Khi nghe đức Phật Như-Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa-Tạng Đại-sĩ xong, ngài Phổ-Quảng Bồ-Tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại-sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như-Lai.

Vâng ! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.

Bạch đức Thế-Tôn ! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào ?”

Đức Phật bảo ngài Phổ-Quảng :
“Kinh này có ba danh hiệu : Một là “Địa-Tạng Bồ-Nguyện Kinh”, cũng gọi là “Địa-Tạng Bồ-Hạnh Kinh” đây là tên thứ hai, cũng gọi là “Địa-Tạng Bồ-Thệ-Lực Kinh” đây là tên thứ ba.

Do vì ngài Địa-Tạng Bồ-Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này”.

Nghe đức Phật dạy xong, ngài Phổ-Quảng Bồ-Tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỔ-NGUYỆN

LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẮT

PHẨM THỨ BẢY

1)- KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO. – Lúc đó, ngài Địa-Tạng đại Bồ-Tát bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm-phù sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.

Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thối thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy, càng

nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng thiện-tri-thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện-tri-thức đó có sức rất khỏe mạnh, lại dìu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.

Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.

Bạch đức Thế-Tôn ! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.

Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.

Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ-Tát cùng Bích-chi-Phật, làm cho một danh một hiệu thấm vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là ở nơi bốn thức nghe biết.

Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thì đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.

Như sau khi người đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi

trời hoặc trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.

Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế-Tôn cùng với hàng trời, rồng, tám bộ chúng, người với phi-nhân v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề, ngày lâm chung, kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ quỷ, thần, cầu cúng ma quái.

Vì sao thế ? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.

Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã

chúng được phân thánh quả, sẽ sanh vào cõi trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung, hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhân không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành.

Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.

Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm !

Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề

thêm.

Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hột cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả.

2)- TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI. - Khi ngài Địa-Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng-giả tên là Đại-Biện.

Ông Trưởng-giả này từ lâu đã chứng quả Vô-sanh hiện thân Trưởng-giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng :
“Thưa Đại-sĩ ! Trong cõi Nam Diêm-phù-đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc

hoặc kẻ lớn người nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, khi người chết đó, có được lợi ích lớn cùng được giải thoát chăng ?”

3)- KẼ CÒN NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI. – Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đáp rằng : “Này ông Trưởng-giả ! Nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện-tại này cùng thưở vị-lai sau, nương nơi oai thần của đức Phật mà nói lược về việc đó.

Này ông Trưởng-giả ! Những chúng sanh ở hiện-tại hay vị-lai, lúc sắp mạng chung mà nghe được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ-Tát hay danh hiệu của một vị Bích-chi-Phật, thì không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.

Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau

khi người nầy mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thì trong bảy phần công đức người chết nhờ được một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.

Bởi vì cứ trên đây, nên những người thiện-nam cùng thiện-nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời đặng hưởng trọn phần công đức.

Con quý dữ vô thường kia không hện mà đến, thân hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngậy như diếc, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thì đã nghìn muôn sâu

khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.

Thân hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.

Qua khỏi bốn mươi chín ngày thì cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.

Người chết đó, nếu là kẻ có tội thì trải qua trong trăm nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi.

Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thì phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.

Lại vậy nữa, nay ông Trưởng-giả ! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết

đó.

Thời khi sắm sửa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật cùng Tăng thì chẳng được ăn trước.

Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thì người chết đó trọn không được mấy phước nào cả.

Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thì trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.

Nầy ông Trưởng-giả ! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm-phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thì những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều được

lợi ích cả”.

Lúc ngài Địa-Tạng nói lời này, tại cung trời Đao-Lợi có số nghìn muôn ức na-do-tha quý thần cõi Diêm-phù-đề, đều phát tâm Bồ-đề vô lượng.

Ông Trưởng-giả Đại-Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆT

CÁC VUA DIÊM-LA KHEN NGỢI

PHẨM THỨ TÁM

1)- DIÊM-LA-VƯƠNG CÙNG QUỶ-VƯƠNG VÂN TẬP. – Lúc đó trong dãy núi Thiết-Vi có vô lượng vị Quỷ-vương cùng với vua Diêm-La đồng lên cung trời Đao-Lợi đến chỗ của đức Phật.

Các vị Quỷ-vương đó tên là : Ác-Độc Quỷ-vương, Đa-Ác Quỷ-vương, Đại-Tránh Quỷ-vương, Bạch-Hổ Quỷ-vương, Huyết-Hổ Quỷ-vương, Xích-Hổ Quỷ-vương, Tán-Uơng Quỷ-vương, Phi-Thân Quỷ-vương, Điển-Quang Quỷ-vương, Lang-Nha Quỷ-vương, Đạm-Thú

Quý-vương, Phụ-Thạch Quý-vương,
 Chủ-Hao Quý-vương, Chủ-Họa Quý-
 vương, Chủ-Phước Quý-vương, Chủ-
 Thực Quý-vương, Chủ-Tài Quý-vương,
 Chủ-Súc Quý-vương, Chủ-Cầm Quý-
 vương, Chủ-Thú Quý-vương, Chủ-Mị
 Quý-vương, Chủ-Sản Quý-vương, Chủ-
 Mạng Quý-vương, Chủ-Tật Quý-vương,
 Chủ-Hiểm Quý-vương, Tam-Mục Quý-
 vương, Tứ-Mục Quý-vương, Ngũ-Mục
 Quý-vương, Kỳ-Lợi Thất-vương, Đại
 Kỳ-Lợi Thất-Vương, Kỳ-Lợi-Xoa-Vương,
 Đại Kỳ-Lợi-Xoa-Vương, A-Na-Tra-
 Vương, Đại A-Na-Tra-Vương.

Những vị đại Quý-vương như thế
 v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn tiểu
 Quý-vương, cả thấy ở trong cõi Diêm-
 phù-dê, đều có chức trách, đều có
 phần chủ trị.

Các vị Quý-vương đó cùng với vua
 Diêm-La nương sức oai thần của đức

Phật, và oai lực của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, đồng lên đến cung trời Đao-Lợi đứng qua một phía.

2)- VUA DIÊM-LA BẠCH PHẬT. – Bấy giờ vua Diêm-La quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Nay chúng con cùng các vị Quý-vương nương sức oai thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao-Lợi này, mà cũng là vì chúng con được phước lành vậy.

Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế-Tôn, cúi xin đức Thế-Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”.

Đức Phật bảo vua Diêm-La rằng : “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ”.

Bấy giờ, vua Diêm-La chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thế-Tôn và ngó

ngoái lại ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, rồi bạch cùng đức Phật rằng :

“Con xem xét ngài Địa-Tạng Bồ-Tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sanh vừa được thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa ?

Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì cớ sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi ? Cúi xin đức Thế-Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con”.

3)- PHẬT GIẢNG SỞ NHÂN. – Đức Phật

bảo vua Diêm-La rằng : “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm-phù-đề tánh tình cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Địa-Tạng đại Bồ-Tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó làm cho sớm được giải thoát.

Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, ngài Địa-Tạng Bồ-Tát dùng sức phương tiện nhổ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sanh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho ngài Địa-Tạng Bồ-Tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều

thứ quý Dạ-xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp.

Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.

Có một vị tri thức hiểu nhiều pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quý Dạ-xoa, các loài ác độc v.v... chợt gặp người quên lạc kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng :

“Ô hay ! Này ông kia ! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này ? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chẳng ?”

Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.

Vị thiện-tri-thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài

đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng :

“Nầy người lạc đường ! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó, ắt khó ra khỏi được, lại còn phải bị tổn tánh mạng”.

Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại dặn thêm :

“Nếu ông có gặp kẻ quen người thân cùng những người đi đường hoặc trai hay gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết !”

Vì thế nên ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sanh mắc tội khổ muốn cho chúng nó sanh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự

vui sướng tốt đẹp.

Những chúng sanh tội khổ đó rõ biết sự khôn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.

Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị thiện-tri-thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.

Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là quên đường nên đi lạc vào đó, nay được thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.

Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thì là còn mê lầm không biết đó là con đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.

Như chúng sanh bị đọa vào chốn ác đạo, ngài Địa-Tạng Bồ-Tát dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát

khỏi, sanh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.

Nếu chúng sanh đó kết nghiệp ác quá nặng, thì ở mãi chốn địa-ngục không lúc nào được thoát khỏi.

4)- QUỶ-VƯƠNG BÀY THIỆN NGUYỆN. –
**Bấy giờ Ác-Độc Quỷ-vương, chấp tay cung kính bạch cùng đức Phật rằng :
“Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng con là hàng Quỷ-vương số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm-phù-đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người, mỗi mỗi đều không đồng nhau.**

Nhưng vì nghiệp báo khiến quyến thuộc chúng con đi qua thế giới, ác nhiều lành ít.

Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, ruộng nhà, trong đó như có người trai kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mảy

lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ-Tát, hoặc đọc tụng tôn kinh, đốt hương cúng dường một bài kệ một câu kinh v.v...

Hàng Quý-vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các đức Phật thuở quá-khứ, đương hiện-tại cùng lúc vị-lai.

Chúng con truyền các hàng tiểu quý có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bệnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hướng là để vào cửa !”

Đức Phật khen Quý-vương rằng :
“Hay thay ! Hay thay ! Các ông cùng

với vua Diêm-La có thể ủng hộ kẻ thiện-nam người thiện-nữ như thế ! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm-Vương, Đế-Thích hộ vệ các ông”.

5)- CHỦ-MẠNG TRÌNH THƯA. – Khi đức Phật nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Quý-vương tên là Chủ-Mạng bạch cùng đức Phật rằng :

“Bạch đức Thế-Tôn ! Bốn nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm-phù-đề, khi sanh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bốn nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.

Nhưng tại vì chúng sanh không hiểu ý của con nên đến đôi khi sanh khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế ?

6)- KHI SANH NỮ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC. – Người trong cõi Diêm-phù-đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay

con gái, khi sắp sanh ra, chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ-địa vui mừng khôn xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều được nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sanh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đứa con chẳng được an vui.

Vì sao thế ? Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần-linh xá-trạch, Thổ-địa bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui màặng nhiều sự lợi ích.

Người ấy thấy mình được an ổn, thì đáng lẽ nên làm phước lành để đền đáp công ơn Thổ-địa, mà trái lại giết hại loài sanh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

7)- LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC. - Lại người trong cõi Diêm-phù-đê đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo.

Hướng gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cội phước lành giúp thêm oai lực cho con.

Trong cõi Diêm-phù-đê, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhân đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thân hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, hướng chi là

những kẻ, lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.

Bạch đức Thế-Tôn ! Những kẻ nam tử nữ nhân ở cõi Diêm-phù-đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.

Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc tôn kinh, niệm danh hiệu Phật và Bồ-Tát, tu tạo nhân duyên phúc lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần thấy đều phải lui tan cả hết.

Bạch đức Thế-Tôn ! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu được nghe danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ-Tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển Đại-thừa,

con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội vô-gián cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền được thoát khỏi cả”.

8)- ĐỨC PHẬT CĂN DẶN. – Đức Phật bảo Chủ-Mạng Quỷ-vương rằng : “Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế.

Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát mãi mãi được an vui”.

Chủ-Mạng Quỷ-vương bạch cùng đức Phật rằng : “Xin đức Thế-Tôn chớ lo ! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả.

Chỉ trông mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên, thì đều giải thoát được lợi ích lớn”.

9)- ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ-MẠNG. –
Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Vị đại Quý-vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải qua trăm nghìn đời làm vị Quý-vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh cùng khi tử.

Đó là bậc Bồ-Tát Đại-sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại quý, chớ thật thì không phải quý.

Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô-Tướng Như-Lai, kiếp đó tên là An-Lạc. Cõi nước tên là Tịnh-Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.

Này Địa-Tạng Bồ-Tát ! Những sự

của vị đại Quý-vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

XƯNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT

PHẨM THỨ CHÍN

Lúc đó ngài Địa-Tạng Bồ-Tát bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử được nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế-Tôn cho phép con nói đó”.

Đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính

đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi.

Giả sử ông có thể làm xong nguyện đó, Ta dầu có vào Niết-bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện-tại và vị-lai nữa”.

Ngài Địa-Tạng bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Vô lượng vô số kiếp về thuở quá-khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô-Biên-Thân Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của đức Phật đây mà tạm thời sanh lòng cung kính, liền được siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán !

Người này được vô lượng vô biên phước lợi.

Lại hằng-hà-sa kiếp về thuở quá-khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo-

Thắng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo Vô-thượng Chánh-giác.

Lại về thuở quá-khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba-Đầu-Ma-Thắng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục, hướng nữa là chí tâm xưng niệm !

Lại bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết vô số kiếp về thuở quá-khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Sư-Tử-Hống Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào

nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, mà phát tâm quy y chứng trong một niệm, người này sẽ được gặp vô lượng các đức Phật xoa đầu thọ ký cho.

Lại về thuở quá-khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu-Lưu-Tôn Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái, hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn đức Phật trong Hiền-kiếp làm vị đại Phạm-vương, được Phật thọ ký đạo vô thượng cho.

Lại về thuở quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-Bà-Thi Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số hằng-hà-sa kiếp về thuở quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đa-Bảo Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, liền khởi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thuở quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu Bảo-Tướng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ được quả A-la-hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu là Ca-Sa-Tràng Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thì người này sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.

Lại về thuở quá-khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại-Thông-Sơn-Vương Như-Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thì người này được gặp hàng-hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều được thành đạo Bồ-Đề.

Lại về thuở quá-khứ, có đức Tịnh-Nguyệt Phật, đức Sơn-Vương Phật, đức Trí-Thắng Phật, đức Tịnh-Danh-Vương Phật, đức Trí-Thành-Tự Phật, đức Vô-Thượng Phật, đức Diệu-Thinh Phật, đức Mãn-Nguyệt Phật, đức Nguyệt-Diện Phật, có bất-khả-thuyết đức Phật Thế-Tôn như thế.

Tất cả chúng sanh trong thời hiện-tại cùng thuở vị-lai : Hoặc là trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công

đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu.

Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử được nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhân đến một người vì người bịnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô-gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.

Năm tội lớn vô-gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trái qua ức kiếp hẳn không ra khỏi được quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.

Huống là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này

được vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

QUYỂN TRUNG HẾT

**Bốn hạnh Địa-Tạng,
Thệ nguyện rộng sâu,
Gây vàng, châu sáng độ chúng
sinh,
Địa ngục khổ không ngăn,
Tinh tấn kiên thành,
Khỏi mắc khổ trầm luân.**

Nam-mô Thường-Trụ Thập-Phương

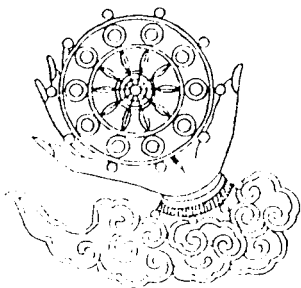
Pháp. (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng Bồ-Tát

Ma-Ha-Tát. (3 lần)

KINH
ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT
BỔN NGUYỆN

QUYỂN HẠ



Hán dịch : TAM-TẠNG PHÁP-SỨ PHÁP-ĐĂNG
Việt dịch : Tỳ-kheo THÍCH-TRÍ-TỊNH

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỔ-NGUYỆN

SƠ SÁNH NHÂN DUYÊN CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỒ THÍ

PHẨM THỨ MƯỜI

Lúc đó ngài Địa-Tạng Bồ-Tát Ma-ha-tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo so sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời.

Những sự ấy tại làm sao thế ? Cúi

xin đức Thế-Tôn dạy cho”.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao-Lợi này, giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bố thí ở Diêm-phù-dề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói !”

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát bạch cùng đức Phật rằng : “Chính con nghi ngờ về việc ấy. Con xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật bảo ngài Địa-Tạng Bồ-Tát rằng : “Trong cõi Nam Diêm-phù-dề có các vị Quốc-vương, hàng Tể-phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng-giả, hàng đại Sát-đế-lợi, hàng đại Bà-la-môn v.v...

Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn

toàn như thế.

Lúc các vị Quốc-vương đó v.v... muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi.

Các vị Quốc-vương, Đại-thần đó v.v... được phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm hằng-hà-sa chư Phật vậy.

Tại làm sao ? Chính bởi vị Quốc-vương đó v.v... phát tâm đại-từ-bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm ngàn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, huống là những thứ để thọ dùng như y phục đồ uống ăn v.v...

Lại vậy nữa, nầy Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, như có vị Quốc-vương cho đến hàng Bà-la-môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ-Tát, Thanh-văn hay Bích-chi-Phật, đích thân tự sửa sang cúng dường bố thí.

Vị Quốc-vương đó, sẽ được trong ba kiếp làm vị trời Đế-Thích hưởng sự vui sướng tốt lạ.

Nếu có thể đem phước lành bố thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong pháp giới, thì vị Quốc-vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại-Phạm-Thiên-Vương.

Lại thế nầy nữa, nầy Địa-Tạng Bồ-Tát ! Trong đời sau, nếu có vị Quốc-vương cho đến hàng Bà-la-môn v.v... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh điển hay hình

tượng bị hư sụp rách rã, liền có thể phát tâm tu bổ lại.

Vị Quốc-vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố thí cúng dường để kết duyên lành.

Vị Quốc-vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua Chuyển-luân, còn những người khác chung cùng làm việc bố thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.

Nếu lại ở trước chùa tháp có thể phát tâm đem công đức cúng dường bố thí đó mà hồi hướng về đạo Vô-thượng Chánh-giác, được như vậy thì vị Quốc-vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô lượng vô biên.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-Tát!
Trong đời sau, như có vị Quốc-vương

hay hàng Bà-la-môn, gặp những người già yếu, tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui.

Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp thường làm vua trời Tịnh-Cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.

Lại vậy nữa, nầy Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau như có vị Quốc-vương và Bà-la-môn, có thể làm những việc bố thí như thế sẽ được vô lượng phước lành.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ-đề, thì không luận

là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì là những quả trời Phạm-Vương, trời Đê-Thích, vua Chuyển-Luân.

Nầy Địa-Tạng Bồ-Tát, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.

Lại vậy nữa, nầy Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, như có thiện-nam kẻ thiện-nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chùng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, nầy Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện-nam cùng người thiện-nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ-Tát, hình tượng Bích-chi-Phật, hình tượng vua Chuyển-Luân mà bố thí cúng dường,

thì được vô lượng phước lành, thường sanh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Như có thể đem công đức hồi hướng cho cả pháp giới chúng sanh, thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, như kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào gặp kinh điển Đại-thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên.

Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện-nam

người thiện-nữ nào gặp chùa tháp và kinh điển Đại-thừa, nếu là kinh tháp mới thì bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính.

Nếu gặp kinh tháp cũ, hoặc hư rách thì sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm.

Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị đàn-việt chánh đó thường làm vua Chuyển-luân, lại dùng pháp lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ.

Lại vậy nữa Địa-Tạng Bồ-Tát ! Trong đời sau, như có người thiện-nam kẻ thiện-nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật Pháp, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho

đến chừng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước.

Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, thì công đức của người đó trong trăm nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu.

Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thì sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thì được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.

Nầy Địa-Tạng Bồ-Tát ! Những nhân duyên công đức về sự bố thí như thế đó.



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

ĐỊA-THẦN HỘ-PHÁP

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

Lúc đó vị Kiên-Lao Địa-Thần bạch cùng đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng danh lễ vô lượng vị đại Bồ-Tát, đều là những bậc trí huệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây so với các vị Bồ-Tát, chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây có nhân duyên lớn với

chúng sanh trong Diêm-phù-đê.

Như ngài Văn-Thù, ngài Phổ-Hiền, ngài Quan-Âm, ngài Di-Lặc, cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.

Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.

Bạch đức Thế-Tôn ! Con xem xét chúng sanh ở hiện-tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cất cái khảm cái thất.

Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa-Tạng Bồ-Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì

chỗ người đó ở được mười điều lợi ích.

Những gì là mười điều ?

- Một là đất cát tốt màu,
- Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi,
- Ba là người đã chết được sanh lên cõi trời,
- Bốn là những người hiện còn hưởng sự lợi ích,
- Năm là cầu chi cũng toại ý cả.
- Sáu là không có tai họa về nước và lửa.
- Bảy là trừ sạch việc hư hao,
- Tám là dứt hẳn ác mộng,
- Chín là khi ra lúc vào có thần theo hộ vệ.
- Mười là thường gặp bậc Thánh nhân.

Bạch đức Thế-Tôn ! Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng dường ngài Địa-

Tạng như thế, thì được sự lợi ích như vậy”.

Vị Kiên-Lao Địa-Thần lại bạch với đức Phật rằng : “Bạch đức Thế-Tôn ! Trong đời sau này, như có người thiện-nam kẻ thiện-nữ nào ở trong chỗ của mình cư trú mà có kinh điển này cùng hình tượng của đức Địa-Tạng Bồ-Tát, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ-Tát.

Thì con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ v.v... thấy đều tiêu sạch”.

Đức Phật bảo Kiên-Lao Địa-Thần rằng : “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.

Vì cố sao ? Vì đất đai trong cõi Diêm-phù-đề đều nhờ ông hỗ trợ, cho

đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.

Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, thì công đức và thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.

Này Địa-Thần ! Trong đời sau, như kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào cúng dường Địa-Tạng Bồ-Tát cùng đọc tụng kinh điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong kinh “Địa-Tạng Bồ-Nguyện” đã dạy.

Thì ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, hướng nữa là để cho phải chịu.

Chẳng phải chỉ riêng mình ông

hộ trì người đó, cũng có hàng quyền thuộc của Phạm - Vương, Đế - Thích, quyền thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.

Tại sao lại được các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế ?

Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa-Tạng Bồ-Tát và đọc tụng kinh “Bốn-Nguyện” này, tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ chúng đạo Niết-bàn an vui, vì thế nên được ủng hộ một cách lớn lao như thế”.



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

1)- ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO. - Lúc đó, từ trên đỉnh môn đức Thế-Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn ức tia sáng lớn.

Như là : Tia sáng sắc trắng, tia sáng sắc trắng lớn, tia sáng lành tốt, tia sáng lành tốt lớn, tia sáng ngọc, tia sáng ngọc lớn, tia sáng sắc tía, tia sáng sắc tía lớn, tia sáng sắc xanh, tia sáng sắc xanh lớn, tia sáng sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn, tia sáng sắc hồng, tia sáng sắc hồng lớn, tia sáng

màu lục, tia sáng màu lục lớn, tia sáng màu vàng y, tia sáng màu vàng y lớn, tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn lớn, tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn, tia sáng vừng mặt trời, tia sáng vừng mặt trời lớn, tia sáng vừng mặt trăng, tia sáng vừng mặt trăng lớn, tia sáng tướng cung điện, tia sáng tướng cung điện lớn, tia sáng tướng mây biển, tia sáng tướng mây biển lớn.

Từ trên đánh môn phóng ra những luồng tia sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi diệu mà báo đại chúng rằng :

“Nầy tám bộ chúng trời, rồng, người cùng phi-nhơn v.v.. ! Lóng nghe hôm nay ta ở tại cung trời Đao-Lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích

trong hàng trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhân hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập-địa, những sự rớt ráo không lui sụt nơi đạo vô thượng Chánh-đẳng Chánh-giác... của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát”.

2)- QUÁN-THẾ-ÂM CẦU THỈNH. - Lúc đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong pháp hội có một vị đại Bồ-Tát hiệu là Quán-Thế-Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng :

“Bạch đức Thế-Tôn ! Ngài Địa-Tạng đại Bồ-Tát đầy đủ đức từ bi lớn, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ, ở trong muôn nghìn ức thế giới, Ngài hóa hiện ra nghìn muôn ức thân bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài, con đã từng nghe đức Thế-Tôn cùng vô lượng

chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Dầu cho các đức Phật trong thuở quá-khứ, thuở hiện-tại và thuở vị-lai nói công đức của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát vẫn chẳng thể nói hết.

Vừa rồi lại được đức Thế-Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện-tại và vị-lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, làm cho tám bộ chúng trời, rồng v.v... chiêm ngưỡng lễ lạy ngài Địa-Tạng Bồ-Tát để được phước lành”.

3)- ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHẢ. -
Đức Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát : “Ông có nhân duyên rất lớn với

chúng sanh trong cõi Ta-bà. Những hàng trời, rồng, hoặc nam-tử, nữ-nhơn, hoặc thần, hoặc quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông.

Thì những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-giác quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi nhân quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng trời, rồng, v.v... mà muốn nghe ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay Ta sẽ nói đó !”

Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát bạch rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế-Tôn ! Con xin ưa muốn nghe”.

4)- THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI. – Đức Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát : “Trong các thế giới về thuở hiện-tại nay và vị-lai sau, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân, (18) hoặc có kẻ phải đọa lạc nơi chốn ác đạo. .

Các vị trời đó, hoặc nam, hoặc nữ, đang lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, hoặc nghe tên ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ.

Thì các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa.

Huống chi là những người thấy

hình tượng Bồ-Tát, nghe danh hiệu Bồ-Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc ... mà bố thí cúng dường, thì người này được vô lượng vô biên công đức phước lợi.

5)- NGƯỜI BÌNH ĐƯỢC LỢI. – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm ! Trong các thế giới về thuở hiện-tại nay và vị-lai sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà được nghe một tiếng danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát thoáng qua lỗ tai, thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.

Hướng chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải, nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, thì nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.

Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng, đáng lẽ phải bị đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi trời, cõi người hưởng quả vui thù thắng vì diệp tất cả tội chướng thấy đều tiêu sạch.

6)- TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC. – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Về đời sau, nếu có kẻ nam-tử, người nữ-nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc

lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ cho đến chết mất anh em chị em.

Đến khi người đó khôn lớn nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân quyến không rõ đọa lạc vào chốn nào, hay sang về thế giới nào, hoặc sanh lên cõi trời nào ?

Người đó như có thể tô vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, nhận đến nghe danh hiệu của Ngài rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày dừng thói tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường.

Thì quyến thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát và chiêm lễ cúng dường của con cái, hay

của anh em chị em, nên liền được giải thoát, được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu.

Còn như quuyến thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thì nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhân về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui.

Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến, sẽ được Địa-Tạng Bồ-Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quuyến sớm khuất kia đã sanh về.

Hoặc trong giấc mộng, Địa-Tạng Bồ-Tát hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng

quyến thuộc.

Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ-Tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày.

Thì người đó sẽ được Bồ-Tát sai các vị quý thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời đồ ăn món mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân.

Rốt ráo rồi người đó được ngài Địa-Tạng Bồ-Tát xoa đánh thọ ký cho.

7)- NGUYỄN LỚN SỚM THÀNH. – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Về đời sau, như có kẻ thiện-nam người thiện-nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo vô thượng Chánh-giác, muốn thoát khỏi tam giới.

Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng

Bồ-Tát, rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng đánh lễ thì chỗ nguyện cầu của kẻ thiện-nam cùng thiện-nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại.

Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Trong đời sau, như có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện trăm nghìn muôn ức sự về hiện-tại cùng vị-lai, thì chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Được như thế thì nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả.

Lại cầu mong Địa-Tạng Bồ-Tát, vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho

người đó trong giấc chiêm bao liền được ngài Địa-Tạng Bồ-Tát xoa đánh thọ ký.

8)- ĐƯỢC TRÍ HUỆ. – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Trong đời sau, như có người thiện-nam, kẻ thiện-nữ nào sanh lòng rất trân trọng đối với kinh điển Đại-thừa, phát tâm bất-tư-nghị muốn đọc muốn tụng kinh điển ấy.

Dầu gặp được bậc minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được.

Những kẻ thiện-nam thiện-nữ đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển Đại-thừa không có công năng đọc tụng.

Những hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát

cùng thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ-Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ v.v... cúng dường hình tượng Bồ-Tát.

Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ-Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xây mặt về hướng Nam.

Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cũnũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi mốt ngày.

Người thiện-nam cùng thiện-nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa-Tạng Bồ-Tát hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó.

Sau khi thức dậy, người đó liền được thông minh, một phen nghe đến

những kinh điển Đại-thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa.

9)- TAI NẠN TIÊU TRỪ. – Lại vậy nữa, nầy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.

Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, thấy hình tượng của Địa-Tạng Bồ-Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thì những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui

vẻ.

10)- KHỎI HIỂM NGUY. – Lại vậy nữa, này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Về đời sau, nếu có người thiện-nam thiện-nữ nào, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc nhân sự công chuyện tư, hoặc nhân sự sanh cùng tử, hoặc nhân việc gặp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.

Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát một muôn biến, được như thế thì đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị quý thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử ... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.

Đức Phật bảo ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát : “Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát có

nhân duyên rất lớn với cõi Diêm-phù-đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình nghe tên của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát được lợi ích, thì dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được.

Này Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ! Vì thế ông nên dùng thần lực mà lưu truyền kinh này làm cho chúng sanh trong cõi Ta-bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn”.

Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng :

- Ta xem Địa-Tạng sức oai thần
Kiếp số hằng sa khó tỏ trần,
Thấy nghe, một niệm chiêm ngưỡng
lễ,
Trời, người lợi ích sự không ngần.
- Hoặc rồng, hoặc thân, cùng nam,
nữ.

Báo tận sẽ sa vào đường dữ.
Chí tâm quy mạng Đại-sĩ thân,
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.
- Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết
Nẻo dữ đường lành ở đâu là ?
Hoặc vẽ, hoặc tô Đại-sĩ hình,
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng
đành,
Hăm một ngày luôn niệm danh
hiệu,
Bồ-Tát hiện thân đến bên mình :
Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào,
Dầu sa ác thú cũng ra mau,
Nếu được không lui lòng kính
ngưỡng,
Thánh ký, Bồ-Tát vượt đầu trao
Bồ-dề vô thượng muốn tu hành
Mong ra ba cõi khỏi tử sanh,
Người này đã phát lòng bi lớn

Trước nên chiêm lễ Đại-sĩ hình,
Nghe tên quy y đấng trọn lành,
Cúng dường cung kính phát lòng
thành,
Nghiep chướng chẳng hề ngăn
chướng được,
Bao nhiêu mong ước sớm viên
thành.

- Có kẻ phát tâm tụng kinh sách
Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách,
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ
bàn,
Đọc rồi quên rồi luôn sót mất.
Người nầy nghiệp chướng nó làm
mê,
Học Đại-thừa kinh khó mọi bề,
Y phục, uống ăn, các ngọa cụ,
Cúng dường Địa-Tạng với hương
hoa.
Dùng chén nước trong bày trước
tượng,

Cách một ngày đêm bưng lấy ống
 Sanh lòng ân trọng cũ ngũ tân,
 Rượu thịt, tà dâm cùng đối luống.
 Trong hăm một ngày chớ sát sanh
 Chuyên lòng tưởng niệm Thượng-
 Nhân danh,

Chiêm bao thấy rõ Tôn dung hiện,
 Thức rồi liền được trí khôn lanh.
 Đại-thừa kinh giáo nghe qua tai,
 Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,
 Chính nhờ Đại-sĩ oai thần lớn
 Thâm giúp người kia có huệ tài.

- Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,
 Cửa nhà họa hoạn, người lìa nhau
 Ngủ mê mộng寐 không an giấc,
 Cầu muốn hồng hử chẳng được
 nào !

Dốc lòng chiêm lễ Địa-Tạng Ngài,
 Bao nhiêu việc ác tẩy tiêu ngay
 Nhấn đến chiêm bao đều an cả,
 Quỷ thần phò hộ, của dư xài,

- Muốn qua sông biển, đến núi rừng,
Cầm thú độc nguy, giặc đón đường
Ác thần, ác quỷ, mưa gió dữ,
Nhiều nỗi gian nan khôn không
lường,
Sắp sửa ra đi đối trước tượng
Cúng dường kính lễ cùng chiêm
ngưỡng.

Núi rừng biển cả có vào trong
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.

- Quán-Âm lắng nghe Ta nói rõ
Địa-Tạng vô lượng oai thần đó,
Trăm nghìn muôn kiếp thuật
chẳng rồi,

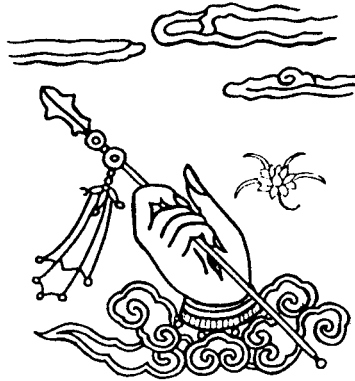
Rộng tuyên Đại-sĩ đầy sức nọ !

- Như người nghe đến Địa-Tạng
danh,
Thấy hình chiêm lễ hết lòng
thành,

Hương hoa, ăn uống, dâng y phục,
Trăm nghìn báo đệp hưởng điều

lành.

**Nếu hay đem công hồi pháp giới,
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi.
Quán-Âm nên biết gắng tuyên bày,
Truyền khắp hằng sa nhiều nước
cõi !**



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

DẶN DÒ CỨU ĐỘ NHÂN THIÊN

PHẨM THỨ MƯỜI BA

1)- ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ. – Lúc đó đức Thế-Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh ngài Địa-Tạng đại Bồ-Tát mà bảo rằng : “Địa-Tạng ! Địa-Tạng ! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức Từ-bi của ông không thể nghĩ bàn, Trí- huệ của ông không thể nghĩ bàn, Biện- tài của ông không thể nghĩ bàn.

Dẫu cho các đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được.

Nầy Địa-Tạng ! Địa-Tạng ! Ông nên nhớ hôm nay ta ở trong cung trời Đao-Lợi, nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ-Tát, các hàng trời, rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông.

Ông chớ để các chúng sanh đó phải bị đọa vào ác đạo dầu là chừng một ngày, một đêm, huống chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa-ngục ngũ vô-gián cùng địa ngục A-tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi ư.

Nầy Địa-Tạng ! Tâm tánh của chúng sanh cõi Diêm-phù-đề không định, phần đông đều quعن theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm

lành, nhưng rồi không bao lâu liền thối thất, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng.

Cũng vì lẽ đó, nên Ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát.

Này Địa-Tạng ! Hôm nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.

Trong đời sau, như có hàng trời, người cùng thiện-nam thiện-nữ nào trồng chút ít căn lành ở trong Phật Pháp, chùng bằng sợi lông, mảy trần, hạt cát, giọt nước, thì ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh vô thượng, chớ để họ thối thất.

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ-Tát! Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị

đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm được danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ-Tát, cùng một câu một kệ kinh điển Đại-thừa.

Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng”.

Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng :

Đời nay đời sau chúng Thiên,
Nhân

Nay Ta ân cần dặn bảo ông ;
Dùng đại thần thông quyền độ họ,
Đừng cho ác đạo đọa vào trong.

2)- BỒ-TÁT TUÂN CHỈ. – Bấy giờ ngài Địa-Tạng đại Bồ-Tát quỳ gối chấp tay

bach cùng đức Phật rằng :

“Bach đức Thế-Tôn ! Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lo.

Trong đời sau, nếu có người thiện-nam cùng kẻ thiện-nữ nào, đối với trong Phật Pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, làm cho mau được giải thoát trong đường sanh tử, hướng nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo vô thượng không bao giờ còn thối chuyển”.

3)- HƯ-KHÔNG-TẠNG BẠCH HỎI. - Lúc ngài Địa-Tạng Bồ-Tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ-Tát tên là Hư-Không-Tạng bạch cùng đức Phật rằng : “Bach đức Thế-Tôn ! Từ khi con đến cung trời Đao-Lợi này nghe đức Như-Lai ngợi khen oai thần thế lực không thể nghĩ bàn

của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát.

Trong đời sau, hoặc có người thiện-nam cùng thiện-nữ nào, cho đến tất cả hàng trời, rồng v.v... nghe kinh điển này và nghe danh tự của Địa-Tạng, Bồ-Tát cùng với chiêm lễ hình tượng Địa-Tạng Bồ-Tát, thì những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi ?

Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện-tại và vị-lai mà nói lược việc ấy cho”.

4)- HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI. – Đức Phật bảo ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát : “Lóng nghe ! Lóng nghe cho kỹ ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.

Trong đời sau, người thiện-nam cùng thiện-nữ nào thấy hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen

chiêm lễ thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi ích như sau đây :

1. Các hàng trời, rồng thường hộ niệm
2. Quả lành càng ngày càng thêm lớn.
3. Chứa nhóm nhân vô thượng của
Thánh.
4. Mãi không còn thối thất đạo Bồ-đề.
5. Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.
6. Những bệnh tật không đến nơi thân
7. Khỏi những tai nạn về lửa và nước.
8. Không có bị hại vì trộm cướp.
9. Người khác thấy đến sanh lòng
cung kính.
10. Các hàng quý thần theo hộ trì.
11. Đời sau thân gái sẽ chuyển
thành thân trai.
12. Đời sau sẽ làm con gái các hàng
Vương-giả, Đại-thần.
13. Thân tướng xinh đẹp.
14. Phần nhiều được sanh về cõi trời.
15. Hoặc làm bậc vua chúa.

16. Có trí sáng biết rõ việc trong
những đời trước.
17. Có mong cầu chi cũng đều được
toại ý.
18. Quyến thuộc an vui.
19. Các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch
20. Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn
21. Đi đến đâu cũng đều không bị sự
trở ngại.
22. Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.
23. Những người thân tộc đã chết nếu
có tội thì được khỏi khổ.
24. Nếu về đời trước có phước thì
được thọ sanh về cõi vui sướng.
25. Các bậc Thánh ngợi khen.
26. Căn tánh lanh lợi thông minh.
27. Giàu lòng từ mẫn.
28. Rốt ráo thành Phật.

5)- BẢY ĐIỀU LỢI. - Lại vậy nữa, này
Hư-Không-Tạng Bồ-Tát ! Như hàng
trời, rồng, quý, thần ở hiện-tại và vị-

lai nghe danh hiệu của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, đánh lễ hình tượng của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, hoặc nghe các sự về bốn nguyện tu hành của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát mà ngợi khen chiêm lễ, thì sẽ được bảy điều lợi ích :

- 1.- Mau chứng bậc Thánh.
- 2.- Nghiệp ác tiêu diệt.
- 3.- Chư Phật đến ủng hộ.
- 4.- Không thối thất Bồ-đề.
- 5.- Bốn lực được tăng trưởng.
- 6.- Việc đời trước đều rõ biết.
- 7.- Rốt ráo thành Phật”.

6)- ĐẠI HỘI TÁN THÁN. – Bảy giờ bất-khả-thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ-Tát cùng tám bộ chúng trời, rồng ... ở mười phương đến dự pháp hội đó, nghe đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ngợi khen tuyên bày sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa-Tạng Bồ-Tát, đều khen là việc chưa từng có.

Lúc đó trời Đao-Lợi rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và Địa-Tạng Bồ-Tát xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra.

KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN-NGUYỆN

QUYỂN HẠ HẾT

Bốn thệ Địa-Tạng,
 So nhân trong kinh,
 Tàn tật, tâm ngóng do tiền sanh,
 Đời nay tụng Đại-thừa,
 Phước lợi vô cùng
 Quyết sen báu vãng sanh.

Nam-mô Thường-Trụ Thập-Phương

Tăng. (3 lần)

Nam-mô Đại-Nguyện Địa-Tạng-Vương

Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (3 lần)

- 1.- **Đao-Lợi, Thế-Tôn nói pháp mầu,
Địa-Tạng công hạnh rất rộng sâu,
Thánh giáo mãi truyền sau chẳng
ngớt,
Khắp lợi trời, người khỏi khổ sâu.**

- 2.- **Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy,
Đến nghe pháp đó nên chí tâm,
Ứng hộ Phật Pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chón này,
Hoặc trên đất liền hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh từ tâm,
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.**

- 3.- **Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sanh,
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng,**

**Thường gìn định phục để giúp thân,
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm,
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.**

**Nam-Mô Tôi-Tà Phụ-Chánh
Hộ-Pháp Chư Tôn Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát. (3 lần)**



KINH ĐỊA-TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYÊN

PHẨM HỒI HƯỞNG

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư pháp không tướng : Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành,

thức; vô nhân, nhĩ, tỹ, thiết, thân, ý ;
 vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp, vô
 nhân giới nãi chí vô ý-thức-giới ; vô
 vô-minh, diệc vô vô-minh tận ; nãi chí
 vô lão tử, diệc vô lão tử tận ; vô khổ,
 tập, diệt, đạo ; vô trí diệc vô đắc. Dĩ
 vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã
 ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại ; vô
 quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly
 diên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-
 bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-
 mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu-
 tam bồ-đề. Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa
 thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị
 vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú,
 năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất
 hư. Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa
 chú. Tức thuyết chú viết :

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la
 tăng yết đế, bồ-đề tát-bà-ha. (3 lần)

BÁT NHỨT THIẾT NGHIỆP CHUỖNG CĂN BỔN
ĐẮC SANH TỊNH-ĐỘ ĐÀ-LA-NI

**Nam-mô A di đà bà dạ. Đa tha dà
đa dạ, đa diệt dạ tha.**

A di rị đô bà tỳ.

A di rị đa, tất đām bà tỳ,

A di rị đa, tỳ ca lan đế.

A di rị đa, tỳ ca lan đa,

Dà di nị, dà dà na.

Chỉ đa ca lệ, ta-bà-ha. (7 lần)

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc,

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,

Cám mục trừng thanh tứ đại hải,

Quang trung hóa Phật vô số ức,

Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô biên,

Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,

Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

- Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới, đại-từ, đại-bi A-Di-Đà Phật.
- Nam-mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)
- Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)
- Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)
- Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát (3 lần)
- Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (3 lần)

SÁM THẬP PHƯƠNG

A.- Thập phương tam thế Phật
 A-Di-Đà đệ nhất
 Cứu phàm độ chúng sanh
 Oai đức vô cùng cực.
 Ngã kim đại quy y
 Sám hối tam nghiệp tội,
 Phàm hữu chư phước thiện
 Chí tâm dụng hồi hướng.
 Nguyên đồng niệm Phật nhưn
 Cảm ứng tùy thời hiện,

Lâm chung Tây-phương cảnh
Phân minh tại mục tiền,
Kiến văn giai tinh tấn
Đồng sanh Cực-Lạc quốc,
Kiến Phật liễu sanh tử
Như Phật độ nhứt thiết.
Vô biên phiến não đoạn
Vô lượng pháp môn tu
Thệ nguyện độ chúng sanh
Tổng giai thành Phật đạo.
Hư không hữu tận
Ngã nguyện vô cùng
Tình dữ vô tình
Đồng viên chủng trí.

B.- Nhứt giả, lễ kính chư Phật,
Nhị giả, xưng tán Như-Lai,
Tam giả, quảng tu cúng dường,
Tứ giả, sám hối nghiệp chướng,
Ngũ giả, tùy hỷ công đức,
Lục giả, thỉnh chuyển-pháp-luân
Thất giả, thỉnh Phật trụ thế,

**Bát giá, thường tùy Phật học,
 Cửu giá, hằng thuận chúng sanh,
 Thập giá, phổ giai hồi hướng.
 Nguyên ngã lâm dục mạng chung
 thời,
 Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại
 Diện kiến bỉ Phật A-Di-Đà,
 Tức đắc vãng sanh An-Lạc sát.**

Phụ thêm bài :

SÁM THẬP PHƯƠNG (nghĩa)

Cũng gọi là :

SÁM MƯỜI PHƯƠNG

**A.- Mười phương chư Phật ba đời
 Di-Đà bậc nhứt chẳng rời quần
 sanh
 Sen vàng chín phẩm sẵn dành
 Oai linh đức cả đã dành vô biên.**

Nay con dâng tấm lòng thiên
Quy y với Phật sám liền tội căn,
Phước lành con có chi chẳng,
Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về
Tây.

Nguyện cùng với bạn tu đây
Tùy thời cảm ứng hiện nay diêm
lành,
Biết giờ biết khắc rõ ràng
Lâm chung tận mắt cảnh lành Tây
phương
Thấy nghe chánh niệm hơn thường
Vãng sanh Lạc-quốc đồng nương hoa
vàng,
Hoa nở thấy Phật rõ ràng
Thoát vòng sanh tử độ an muôn loài
Phiền não vô biên thế dứt trừ,
Pháp môn tu học chẳng còn dư,
Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến
Phật đạo cùng nhau chứng trí như.
Hư không cõi nọ dầu cùng

Nguyên trên còn mãi chẳng cùng
 chẳng thiên
 Không tình cùng có đồng nguyên:
 Trí mầu của Phật đồng viên đồng
 thành. (19)

SÁM PHỔ HIỀN (nghĩa)

Nay con lại nguyện tu hành :
 Phổ-Hiền nguyện lớn sẵn dành mười
 môn :
 Một là nguyện lạy Thế-Tôn
 Hiện thân trước Phật hết lòng kính
 tin
 Hai, khen Phật đức rộng thinh
 Lời hay, tiếng tốt tận tình ngợi ca.
 Ba thời sám đủ hương hoa
 Tràng phan, bảo cái, dâng ra cúng
 dường,
 Bốn, vì mê chấp lầm đường

**Tham sân nghiệp chướng con thường
sám luôn.**

**Năm, suy công đức vàn muôn
Của phàm của Thánh con đồng vui
ưa.**

**Sáu, khi Phật chứng thượng thừa
Pháp mầu con tỉnh đã vừa truyền
trao.**

**Bảy, lòng chẳng chút lãng xao
Cầu xin chư Phật chớ vào vô dư.
Tám, thường tu học Đại-thừa
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.
Chín, thề chẳng dám mỗi mòn
Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp
thân.**

**Mười, đem tất cả công huân
Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng
vui.**

**Mười điều nguyện lớn nguyện rồi
Nguyện về Cực-Lạc nguyện ngôi tòa**

sen. (20)

HỒI HƯỚNG

Niệm Phật công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng
 sinh
Tốc vãng Vô-Lượng-Quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền
 nã,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-tát-đạo.
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
 trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô-sanh,
Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

A-Di-Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tinh tấn, bất thất tịnh nhơn. Lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di-Đà, dữ chư Thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã ; nhứt sát-na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát-đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật. *(1 lay)*

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. *(1 lay)*

Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới Liên-Trì Hải-Hội Phật, Bồ-Tát, nhứt thiết Hiền Thánh Chúng chư Thượng-Thiện-Nhơn. *(1 lay)*

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lay)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lay)

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.**



THÍCH NGHĨA

(1).— Trời Đao-Lợi : Là tầng trời thứ hai trong 6 tầng trời ở cõi dục. Đao-Lợi là tiếng Phạn, dịch là “tam thập tam” nghĩa là ba mươi ba, tầng trời này ở tại núi Tu-Di nơi đó chia ra làm 33 nước trời, 32 nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương 8 nước ; chính giữa là Thiện-Kiến thành, cung của trời Đế-Thích, vị trời này quyền thống nhiếp cả 33 nước trời.

Đương thời đó đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong 3 tháng (tháng 4 đến tháng 7).

Thánh-mẫu là bà Ma-Gia Phu-nhân, sanh mẫu của Thái-tử Sĩ-Đạt-Ta. 7 ngày sau khi hạ sanh Thái-tử, Bà bỏ thân người sanh lên cõi trời Đao-Lợi. Bảy giờ đức Phật sắp nhập diệt, Ngài ngự lên đó nói pháp, trước để đáp ân sanh thành, sau nhân đó mà giáo hóa hàng chư Thiên, cùng Long, Thần, Bát-bộ và cả thủy Thánh, phàm.

(2).— Vô lượng, vô biên, vô số, bất-khả-thuyết, bất-khả-thuyết, bất-tư-nghị v.v.. đều là những con số lớn thường dùng bên Thiên-Trúc.

(3).— Đời ác ngũ trước : Là hiện thời đủ cả năm điều nên thành đời ác :

- 1.- *Kiếp trước* : Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trước dưới đây.
- 2.- *Kiến trước* : Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy chính là món “lợi sử” vạy.
- 3.- *Phiền não trước* : Tham, sân hừng hẫy, si, mê điên đảo v.v... chính là những tánh về “độn sử” vạy.
- 4.- *Chúng sanh trước* : Sanh tử, tử sanh nối luôn không

dứt.

5.- *Mạng trước* : Thọ mạng ngắn ngủi.

Cang cường : Là tánh tình ương ngạnh khó bảo khó dạy.

Pháp khổ pháp vui : Tức là tứ chơn đế lý :

1)- *Khổ đế* : Ba cõi sanh tử, già, đau, sống, chết v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.

2)- *Tập đế* : Phiền não chưa nhóm kết thành nghiệp nhân sanh tử, tức là nhân khổ.

3)- *Diệt đế* : Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sanh tử, an vui vắng lặng (Niết-bàn), tức là quả vui.

4)- *Đạo đế* : Các thánh đạo những phương pháp tu hành đoạn phiền não, chứng quả Thánh, tức là nhân vui.

Trong bốn đế lý trên, khổ là quả báo khổ, tập là nghiệp nhân xấu, do nhân xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là “pháp khổ”.

Diệt là quả an vui, đạo là đạo hạnh lành mà chứng lấy quả an vui, đó là “pháp vui”. Đức Phật dạy cho chúng sanh biết rõ pháp khổ đế dứt trừ cùng thoát ly, dạy cho chúng sanh biết rõ pháp vui để tu hành cùng chứng lấy.

(4).— Thị giả là người hầu hạ, người hầu hạ Phật tức là Bồ-Tát vậy.

(5).— Cõi dục có 6 tầng trời :

1.- Trời Tứ-Thiên-Vương, trời này ở giữa chừng núi Tu-Di.

2.- Trời Đao-Lợi, trời này ở tại đỉnh núi Tu-Di, (2 tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời).

3.- Trời Tu-Diêm-Ma, cũng gọi là trời Dạ-Ma.

4.- Trời Đâu-Suất-Đà.

5.- Trời Hóa-Lạc.

6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, (4 tầng trời này tự có ánh sáng riêng, và nương mây mà ở).

Từ trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ đến trời Sắc-cứu-cánh, trời Ma-Hê Thủ-La thuộc về cõi Sắc, (có Sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).

Cõi Vô-Sắc có 4 tầng :

- 1.- Không-vô-biên-xứ-thiên.
- 2.- Thức-vô-biên-xứ-thiên
- 3.- Vô-sở-hữu-xứ-thiên
- 4.- Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ-thiên, (4 tầng trời này chỉ có định quả thân chớ không có thân về sắc chất).

(6).— Tám bộ chúng :

- 1.- Thiên chúng, hàng chư Thiên, (Thiên tướng).
- 2.- Long chúng (loài rồng).
- 3.- Dạ-xoa chúng (các thần Dạ-xoa)
- 4.- Càn-thát-bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế-Thích)
- 5.- A-tu-la (thần Phi-thiên)
- 6.- Ca-lâu-la chúng (loài Kim-sí-điểu).
- 7.- Khẩn-na-la chúng (thần múa hát của trời Đế-Thích)
- 8.- Ma-hầu-la-dà chúng (Đại-mãng-xà thần)

(7).— Sông Hằng là một con sông to lớn, nguồn từ dãy núi Hy-Mã chảy ngang qua xứ Ấn-Độ rồi đổ vào Ấn-Độ dương, lòng sông cùng hai bên bãi, có rất nhiều cát mịn. Đương thời đức Phật thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông Hằng, nên phàm nói một số lớn, đức Phật lấy số cát trong sông Hằng để chỉ, mà nói là “hằng-hà-sa-số”

Bồ-Tát thuộc về Đại-thừa, có ba mươi bậc Hiền :

(Trụ-vị 10 bậc, Hạnh-vị 10 bậc, Hương-vị 10 bậc).

10 bậc Thánh, tức là Thập-địa.

- | | |
|--------------------|-------------------|
| 1.- Hoan-hỷ địa | 2.- Ly-cầu địa |
| 3.- Phát-quang địa | 4.- Diệm-huệ địa |
| 5.- Nan-thắng địa | 6.- Hiện-tiền địa |
| 7.- Viễn-hành địa | 8.- Bất-động địa |
| 9.- Thiên-huệ địa | 10.- Pháp-vân địa |

Trên Pháp-vân-địa có bậc Đẳng-giác Bồ-Tát, mãn bậc Đẳng-giác thì thành Diệu-giác (Phật quả).

Bích-chi-Phật thuộc về Trung-thừa có hai hạng :

A.- Độc-giác, ra đời không gặp Phật và Phật Pháp, do sẵn có căn lành, ngộ thấy cảnh tang thương hoa tàn, lá úa v.v... ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần tự tu tập vô thường mà chứng quả vô-sanh khỏi vòng sanh tử trong tam giới.

B.- Duyên-giác, ra đời gặp Phật và Phật Pháp tu tập thập-nhi-nhân-duyên-quán mà chứng quả vô-sanh.

Hai hạng Bích-chi-Phật trên đây, về phần tu tập thì khác với Thanh-văn, nhưng quả chứng thì đồng với bậc A-la-hán.

Thanh-văn thuộc về Tiểu-thừa, y theo thánh giáo của Phật dạy tu tập Tứ-đế lý mà chứng Thánh quả. Có 4 bậc :

- 1.- Tu-đà-hoàn (Dự-lưu quả)
- 2.- Tư-đà-hàm (Nhất-lai quả)
- 3.- A-na-hàm (Bất-lai quả)
- 4.- A-la-hán (Vô-sanh quả).

(8).— Ác đạo : Ba đường dữ (địa-ngục, ngạ-quỷ và súc-sanh).

(9).— Ba ngôi báu quý : Phật, Pháp và Tăng.

(10).— Chánh kiến : Kiến giải (thấy biết nhận hiểu chơn chánh). Phạm chỗ nhận hiểu đúng Phật Pháp thời là chánh kiến, ngoài Phật Pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến.

(11).— Vô-gián địa ngục : Ở phẩm thứ ba có nói rõ.

(12).— Quý-vương : Chúa loài quý.

(13).— Oai thần : Thần thông các bậc Thánh.

Nghiệp lực : Sức nghiệp ác của chúng sanh
gây tạo ra.

(14).— Cứ lấy số trung bình một do-tuần độ 40 dặm.

(15).— Ba nghiệp : Thân, khẩu, ý. Nghiệp nghĩa là tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi ba nghiệp.

(16).— Mười hạnh lành :

Ba hạnh thuộc về thân : 1.— Không sát sanh mà phóng sanh. 2.— Không trộm cướp mà bố thí. 3.— Không tà dâm mà đoan chánh.

Bốn hạnh thuộc về khẩu : 1.— Không nói dối mà nói thật. 2.— Không nói lời chia rẽ mà nói lời hòa giải. 3.— Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa nhã nhặn. 4.— Không nói lời thêu dệt mà nói lời chắc đúng.

Ba hạnh thuộc về ý : 1.— Không có lòng tham lam bôn sẻn mà sanh lòng rộng rãi xả thí. 2.— Không có lòng hờn giận ganh ghét mà sanh lòng tùy hỷ xót thương. 3.— Không có lòng si mê tà kiến mà sanh lòng sáng suốt nhận hiểu chơn chánh.

(17).— Nghĩa của các tên địa ngục : Cực-vô-gián : Cùng-tột vô gián. (Nghĩa Vô-gián đã có ở phẩm trước) — Đại-a-tỳ (Vô-gián lớn) — Tứ-giác (4 góc) — Phi-đao (đao

bay) — Hỏa-tiến (tên lửa) — Giáp-sơn (núi ép) — Thông-thương (phóng đâm) — Thiết-xa (xe sắt) — Thiết-sàng (giường sắt) — Thiết-ngưu (trâu sắt) — Thiết-y (áo sắt) — Thiên-nhẫn (nghìn mũi nhọn) — Thiết-lư (lửa sắt) — Dương-dồng (nước đồng sôi) — Bảo-trụ (ôm cột đồng) — Lư-hỏa (lửa văng) — Canh-thiệt (cây lưỡi) — Tỏa-thủ (chém đầu) — Thiêu-cước (đốt chơn) — Đạm-nhẫn (móc mắt) — Thiết-hoàn (hoàn sắt) — Tranh-luận (cãi cọ) — Thiết-thù (thù sắt) — Đa-sân (nhiều giận).

(18).— Kiểu-oán (kêu la) — Bạt-thiệt (kéo lưỡi) — Phần-niêu (phần tiếu) — Đồng-tỏa (khóa đồng) — Hỏa-tượng (voi lửa) — Hỏa-cầu (chó lửa) — Hỏa-mã (ngựa lửa) — Hỏa-ngưu (trâu lửa) — Hỏa-sơn (núi lửa) — Hỏa-thạch (đá lửa) — Hỏa-sàng (giường lửa) — Hỏa-lương (sà lửa) — Hỏa-ưng (diều lửa) — Cử-nha (cửa răng) — Bác-bì (lột da) — Âm-huyết (uống máu) — Thiêu-thủ (đốt tay) — Đảo-thích (đâm ngược) — Hỏa-ốc (nhà lửa) — Hỏa-lang (sói lửa).

(19).— Năm tướng suy hao : Khi một vị trời nào số thọ đã mãn, thì trước khi chết có 5 tướng này hiện ra :

- 1.- Hoa trên mào héo khô.
- 2.- Mất hào quang nơi thân.
- 3.- Minh rịn chất hôi.
- 4.- Ở không an.
- 5.- Quyển thuộc nhàm lánh.

BÀI TỰA

Về Văn Mười Phương

Bài hồi hướng “*Thập phương*” văn chữ Hán (số A) vốn là của ngài Đại-Từ Bồ-Tát soạn ra. Sau khi tụng kinh cùng niệm Phật, tụng bài này cốt để đem bao nhiêu công đức tụng niệm đều hồi hướng cầu được vãng sanh về cõi Tây-phương Cực-Lạc của đức Phật A-Di-Đà. Tụng bài này phước đức lớn lắm nên từ xưa đến nay, ở nước Ta cũng như nước Tàu, trong các chốn thiền-môn, luôn luôn dùng bài này phổ vào các thời khóa.

Còn từ “*nhất giả*” đến “*thập giả*” (số B), là mười điều nguyện rút ra trong phẩm “*Phổ-Hiền Hạnh-Nguyện*” của kinh Hoa-Nghiêm. Trong kinh mỗi một nguyện ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát vì ngài Thiện-Tài đồng-tử và chúng hội Bồ-Tát mà giảng giải rất rộng, 10 câu đây là những câu tổng nêu về mỗi nguyện thôi.

Phàm tụng văn hồi hướng, cần nhất người tụng phải hiểu rõ nghĩa lý trong văn, vì có hiểu thời chỗ hồi hướng phải nguyện mới thiết thật, tâm quán tưởng mới xác thật, công đức mới tăng trưởng. Nếu tụng mà không hiểu chi hết, thời hồi hướng đó là hồi hướng về đâu ? Phát nguyện đó là phát những gì

và như thế nào ? Thành ra chỉ có tụng theo lệ sông trôi, chắc khó thành tựu công đức được.

Vì lẽ trên đây, nên tôi không quản tài sơ vấn vụng, phỏng theo nguyên văn và y cứ nơi nghĩa trong kinh mà dịch cả hai bài (số *A* số *B*) ra quốc văn. Dịch xong lại còn ngại vì trong sám văn có nhiều nghĩa sâu ẩn, khuất khúc, nên viết thêm đoạn *thích nghĩa* sau đây (số **19** và **20**) để giải rõ bốn quốc-văn, ngõ hầu khi tụng đến, tụng chữ hiểu nghĩa, tâm và lý tương ứng khế hiệp, lâu lâu tinh thuần, thiện căn công đức chắc chắn là vô cùng vô tận vậy.

HÂN-TỊNH TỶ-KHEO

Cẩn chí

(19).- Trong khoảng không gian vô tận, chẳng phải chỉ có nội một cõi Ta-bà của đức Giáo-chủ Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà chúng ta hiện ở đây thôi, kỳ thật ngoài Ta-bà ra còn có vô biên thế giới khác. Phàm hễ có 1 thế giới, thời có 1 đức Phật làm giáo chủ, thế giới đã vô biên thời là có vô lượng chư Phật. Chẳng những hiện tại đây vô biên thế giới ở mười phương (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông-Nam, Tây-Nam, Đông-Bắc, Tây-Bắc, trên và dưới) có vô lượng chư Phật, và về thời kỳ quá-khứ đã có vô lượng chư Phật và đến thời kỳ vị-lai cũng sẽ có vô lượng chư Phật. Nên trong văn nói : **Mười phương chư Phật ba đời.**

Trong vô lượng chư Phật ở mười phương ba đời đó suy ra thời đức Phật A-Di-Đà là bậc nhất.

Về Phật quá, thời Phật đồng chứng như nhau, đồng trí viên, đồng hạnh mãn, đồng đức đủ, đồng nguyện toàn, công đức của chư Phật đã đồng nhau sao lại nói Phật A-Di-Đà là bậc nhất ? – Đây nói bậc nhất là cứ nơi ứng-hóa-thân của Phật mà so sánh thôi, chớ không phải nói đến pháp-thân và báo-thân, về pháp-thân và báo-thân của chư Phật quyết hẳn là đồng, vì hai thân đó là thật-thân quả chứng của chư Phật vậy. Còn ứng-hóa-thân là những chiếc thân vì chúng sanh cảm cách đến Phật mà ứng hóa ra, chúng sanh cơ cảm có sai khác nên thân ứng hóa

của chư Phật cùng tùy đó mà sai khác, lại sự sai khác đó cũng do vì bốn nguyện của chư Phật lúc còn tu hạnh Bồ-Tát không đồng nhau vậy.

Về sự thù thắng nơi ứng-thân của đức Phật A-Di-Đà lược kể về phần đại khái thời có 4 điều :

A.- Quang minh thường chiếu suốt các cõi nước ở mười phương không bị che ngăn, như trong kinh Tiểu-bốn A-Di-Đà nói : “Quang minh của đức Phật đó vô lượng, chiếu các cõi nước ở mười phương không bị chướng ngại nên hiệu A-Di-Đà”. Trong kinh Đại-bốn A-Di-Đà nói : “Giả sử khi ta đặng thành Phật mà quang minh có hạn lượng, ít nhất là chẳng soi suốt trăm nghìn ức na-do-tha cõi nước của chư Phật, thời ta nguyện không chứng quả chánh-giác”, *(điều nguyện thứ 12 trong 48 điều nguyện)*.

Còn quang minh nơi ứng thân của chư Phật, phần nhiều có hạn lượng, hoặc chiếu 1 do-tuần, 10 do-tuần, 100, 1.000... do-tuần, hoặc chiếu một thế giới, 10, 100, 1.000.. thế giới. Như quang minh nơi ứng thân của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni chỉ chiếu có một tầm !

Vì quang minh vô lượng nên đức Phật A-Di-Đà có mười hai biệt hiệu như trong Đại-bốn kinh : 1.- Vô-lượng-quang. 2.- Vô-biên-quang. 3.- Vô-ngại-quang. 4.- Vô-đối-quang. 5.- Viêm-vương-quang (có chỗ để Diệm-vương-quang) 6.- Thanh-tịnh-quang. 7.- Hoan-

hỷ-quang. 8.- Trí-huệ-quang. 9.- Nan-tư-quang. 10.- Bất-đoạn-quang. 11.- Vô-xúng-quang. 12.- Siêu-nhật-nguyệt-quang.

Do đây nên về quang minh thường nơi ứng-thân, thời đức A-Di-Đà được phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

B.- Thọ mạng ứng hiện ra đời của chư Phật phần nhiều đều có hạn lượng, hoặc 100 tuổi, 1.000 tuổi ... hoặc 1 kiếp, 10 kiếp, 100 kiếp, 1000 kiếp v.v.. Như đức Phật Thích-Ca ở đời chỉ có 80 năm.

Còn về ứng-thân của đức Phật A-Di-Đà, thọ mạng vô lượng. Trong Tiểu-bốn kinh nói : “Đức Phật đó sống lâu vô lượng vô biên vô số kiếp, nên hiệu là A-Di-Đà”. Điều nguyện thứ 13 trong Đại-bốn kinh nói : “Giả sử khi ta thành Phật mà thọ mạng có hạn lượng, ít nhất không được trăm nghìn ức na-do-tha kiếp đó, thời ta nguyện không chứng quả Chánh-giác”. Nên đức Phật A-Di-Đà cũng hiệu là Vô-Lượng-Thọ Phật.

Đây là thọ mạng của đức Phật A-Di-Đà có phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

C.- Về phần đồng-cư-độ nơi Cực-Lạc, là cõi nước của đức Phật A-Di-Đà cực kỳ trang nghiêm, thuần vui thanh tịnh tuyệt không có mây may khổ não. Như trong Đại-bốn kinh, Tiểu-bốn kinh và Quán-Kinh đã rộng thuật.

Lại trong bộ Yếu-Giải nói : “Cực-Lạc đồng-cư, tứ độ viên dung, thọ lạc viên dung — Ở nơi đồng-cư-độ (cõi phàm) mà viên kiến cả ba độ trên (3 cõi Thánh : Phương-tiện-độ, Thật-báo-độ, Thường-tịch-quang-độ — Cõi trước là cõi của Nhị-thừa thánh nhơn, kế là cõi của đại Bồ-Tát, sau rốt là cõi của đức Phật).

Cứ so với các cõi khác, như Ta-bà chẳng hạn, nơi chúng ta đồng sống đây, chính là đồng-cư-độ của cõi Ta-bà vậy, thì là đủ thứ uest như, nào tam khổ, bát khổ, vô lượng điều khổ sở, ngũ trược v.v... lại hạng phàm phu không thể dự phần nơi cảnh Thánh.

Đây là cõi đức Phật A-Di-Đà, về phần đồng-cư-độ có phần đặc biệt trong các cõi nước ở 10 phương vậy.

D.- Nhân dân trong nước của đức Phật A-Di-Đà đều là phàm, nhưng cũng đều trụ bậc “bất-thối-chuyển”, nghĩa là ở vào địa vị thẳng mãi đến thành Phật, không còn ngưng trệ lui sụt. Nói chi các bậc Thánh ! Trong hàng Thánh của nước Cực-Lạc, cứ về bậc “Nhất-sanh bổ-xứ Bồ-Tát” như ngài Quán-Âm, Thế-Chí, hay là như ngài Di-Lặc v.v... số nhiều vô hạn, hưởng là bậc Thập-địa, Địa-tiền cùng Thanh-vấn, Duyên-giác ! — Trong Tiểu-bốn kinh nói : “Nơi nước Cực-Lạc chúng sanh nào sanh về đó đều là bậc bất-thối-chuyển. — A-la-hán và Bồ-Tát đều đông vô

lượng vô biên, không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể gượng nói là vô lượng vô biên vô số thôi”.

Bậc Thánh trong cõi khác hoặc là có số hạn, như cõi Ta-bà có 62 ức hằng-hà-sa vị Bồ-Tát v.v..

Lại nhân dân nơi Cực-Lạc tuổi thọ đồng với Phật, nghĩa là vô lượng, như Tiểu-bổn kinh nói : “Thọ mạng của đức Phật đó và thọ mạng của nhân dân của Ngài, vô lượng, vô biên, vô số kiếp”.

Đấy là nhân dân, La-Hán, Bồ-Tát của đức Phật A-Di-Đà có phần đặc thắng trong các cõi nước mười phương vậy.

Vì những điều đặc thắng trên đây, nên trong văn nói :

Mười phương chư Phật ba đời, Di-Đà bậc nhất.

Đối với chúng sanh, đức Phật A-Di-Đà có nguyện lực độ sanh rất lớn. Nguyện lực đó rõ ràng nhất là đã nêu bày trong 48 điều nguyện của Ngài ; những nguyện độ khắp Thánh phàm trong mười phương ! Lại trong Quán-Kinh có câu : “Phật tâm đó là lòng đại-từ-bi, vậy dùng vô-duyên-từ nhiếp độ các chúng sanh”. Kinh lại nói : “Đức Vô-Lượng-Thọ Phật có 84.000 tướng, trong mỗi tướng đều có 84.000 tùy hình hảo, trong mỗi hình hảo lại có 84.000 ánh sáng, mỗi ánh sáng chiếu khắp các cõi nước ở mười phương. Ánh sáng này nhiếp thủ chúng sanh niệm Phật không lìa bỏ”.

Đức Phật A-Di-Đà có lòng từ, nguyện lớn, phóng quang minh tiếp độ chúng sanh không lìa bỏ, nên trong văn nói :

Di-Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh.

Do nguyện lực của đức Phật A-Di-Đà, nên những người được sanh về cõi Cực-Lạc của Ngài đều từ trong hoa sen báu nơi ao thất bảo mà hóa sanh, nghĩa là mượn hoa sen làm bào thai mà có thân hình. Đó gọi là “liên hoa thanh tịnh hóa sanh”, cũng có câu “liên hoa vi phụ mẫu”. Vì người vãng sanh về đó nơi trí có cao thấp, nơi phước có nhiều ít không đồng nhau, nên hoa sen là chỗ thác sanh cũng có nhiều hạng, đại khái chia làm chín phẩm :

- 1.- Thượng phẩm thượng sanh.
- 2.- Thượng phẩm trung sanh.
- 3.- Thượng phẩm hạ sanh (3 phẩm này thuộc bậc Đại-thừa Bồ-Tát)
- 4.- Trung phẩm thượng sanh.
- 5.- Trung phẩm trung sanh. (2 phẩm đây thuộc hàng Nhị-thừa Thánh nhơn)
- 6.- Trung phẩm hạ sanh (1 phẩm đây thuộc hàng có công đức lành ở đời)
- 7.- Hạ phẩm thượng sanh.
- 8.- Hạ phẩm trung sanh.
- 9.- Hạ phẩm hạ sanh (3 phẩm này thuộc về hạng người tạo ác nghiệp).

Cứ nơi chín phẩm trên đây, thời thấy rằng từ bậc Đại-thừa Bồ-Tát, Nhị-thừa Thánh nhân, người lành tốt trong đời, cho đến kẻ tạo ác nghiệp, phạm ngũ nghịch thập ác v.v... mà có gia công niệm Phật, thời đều được vãng sanh về cõi Cực-Lạc cả (trừ người hủy báng Tam-Bảo).

Đức Phật A-Di-Đà sẵn đức từ bi nguyện lực, dùng chín phẩm liên hoa báu để chực chờ tiếp dẫn chúng sanh nào muốn sanh về nước của Ngài. Nên trong văn nói :

Sen vàng chín phẩm sẵn dành.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức lành của Phật vô cực. Trí quang chiếu phá sự mê tối của chúng sanh khắp mười phương, đó là “oai lực”. Chúng sanh niệm Phật, thời liền hộ niệm giữ gìn cho được an ổn không thối không thất, và hiện vô lượng thân đến khắp vô lượng thế giới để tiếp dẫn chúng sanh về Cực-Lạc. Đây là “linh thông”. Tâm của Phật không phút nào quên chúng sanh, như cha mẹ hiền nhớ con, thương con. Lại không công đức nào mà Phật không hoàn mãn, đây là “đức lành”. Như Tiểu-bổn kinh nói : “Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nghe nói đến đức Phật A-Di-Đà rồi hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn. Người nầy đến

lúc lâm chung, đức Phật A-Di-Đà và hàng Thánh chúng hiện ra nơi trước, người lúc chết tâm hồn không điên đảo, liền được vãng sanh về nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà”. Kinh Lăng-Nghiêm có câu : “Các đức Như-Lai trong mười phương thương nhớ chúng sanh như mẹ nhớ con”. Lại có câu : “Người nào niệm danh hiệu Phật, thời hào quang của Phật chiếu đến người đó, làm cho các sự tai vạ, tà ma, quỷ quái không đến gần được”.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức dày của Phật lại vô cực, nên vẫn nói :

Oai linh đức cả đã đành vô biên.

Từ đây nhắc lên là giải một đoạn bốn câu kệ về phân tán thán công đức của Phật :

Mười phương chư Phật ba đời,

Di-Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh,

Sen vàng chín phẩm sẵn dành,

Oai linh đức cả đã đành vô biên.

Đã rõ nơi đức Phật A-Di-Đà có vô lượng công đức thù thắng, nếu không quy y với Phật còn quy y với ai. Quy y là đem cả thân mạng mình nương nơi Phật, gửi nơi Phật, giao phó cho Phật. Lại dùng lòng chí thành mà quy y. Trong vẫn nói :

Nay con dâng tấm lòng thiêng, quy y với Phật...

Từ thuở trước đến ngày nay, vì say mê nên đã lỡ lầm gây tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Ngày

nay nhờ nghe kinh thấy Phật mà tỉnh ngộ, đã biết tự xét ăn năn, nên cũng mau mau dùng lòng chí thành mà sám hối tội lỗi, nghĩa là ăn năn tội trước, chừa cái lỗi sau. Nên trong văn nói :

Sám liền tội căn.

Nay tự suy lấy ta — trong những đời đã qua, chắc có lẽ ta cũng đã có tu tạo ít nhiều phước lành chớ chẳng không, vì nếu không có phước lành thời quyết hẳn là không được sanh làm người, vì loài người thuộc về thiện đạo trong lục đạo. Lại trong kinh nói : Gặp được Phật Pháp là điều rất khó. Rất khó mà nay ta được nghe, thời chắc chắn ta đã có căn lành sẵn rồi, dầu có nhưng vì ta mê muội nên cách đời mà quên đi. Lại trong đời nầy, những ngày qua, hiện tại nay, và sau nầy, thời ta đã có làm lành, hiện tu tập, và sẽ vun trồng cội phước. Dầu thế, song còn thuộc hạng phàm phu, phiền não, nghiệp chướng đầy đầy, thời làm lành đâu dám chắc là thật lành, làm phước đâu dám tự hào là thật phước, chỉ có trí huệ của đức Phật mới có thể nhận thật mà thôi, nên trong văn nói :

Phước lành con có chi chẳng ?

Nương phước mà ở mãi nơi Ta-bà, thời chỉ được hưởng sự vui tạm bợ, hết phước tất phải khổ, hưởng trong vòng luân hồi, từ say mê càng vào mê, hễ mê thời dễ gây nghiệp, đâu bằng đem công đức

hồi hương cầu vãng sanh Cực-Lạc thế giới ở Tây-phương, để được hưởng sự vui thanh tịnh và bảo đảm giải thoát, đây vẫn nói :

Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.

Từ đây trở lên là giải về bốn câu kệ quy y, sám hối và hồi hương :

Nay con dâng tấm lòng thiêng (thành)

Quy y với Phật, sám liền tội căn.

Phước lành con có chi chẳng ?

Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.

Pháp-lữ đề huề, thân cận thiện hữu, là điều cần thiết mà từ đức Phật đến chư Tổ đều luôn luôn nhắc nhở. Cùng dạy bảo cho nhau, những sự nghĩa chơn chánh, những lý thú thâm huyền. Cùng nhau đồng hành pháp sự, đồng tu tịnh-nghiệp. Cùng nhau tùy hỷ khi đắc ích, khuyên răn lúc biếng lười... Mến nhau như ruột thịt, coi nhau như tay chân. Vì thế nên chẳng phải chỉ nghĩ riêng về phần mình, mà tâm tâm niệm niệm không quên mong mỏi cho thiện hữu, cũng như trông cầu cho tự mình, sớm đặng kết thành ứng nghiệm lành trên đường tu tập : chính là nguyện bạn cùng mình, trong ngày hiện tại nơi đời sống này, hoặc lúc thiên quán, hoặc lúc mộng mơ, cảm cách đến Phật, đến Thánh chúng, đến Cực-Lạc, mà được thấy kim thân của đức Phật, hoặc thấy hào quang, hoặc thấy liên hoa, hoặc thần du cõi Cực-Lạc

v.v... để cho lòng tin thêm kiên cố, nguyện hạnh cùng tiến triển. Nên trong văn nói :

**Nguyện cùng với bạn tu đây,
Tùy thời cảm ứng hiện nay điểm lành.**

Có nhân tất có quả. Nhân là tu tịnh-nghiệp : Niệm Phật cầu vãng sanh Cực-Lạc quốc. Quả là khi mãn báo thân trước ế nầy được thác chất liên hoa nơi ao báu ở Tây-phương Cực-Lạc thế giới. Trước ngày lâm chung, nguyện đức Phật tin cho biết ngày giờ, để vững lòng chờ đợi. Đến lúc lâm chung, xin đức Phật y bốn nguyện lực, hiện thân vàng cùng cảnh Thánh cho mình được thấy, nói pháp cho mình được nghe. Đã được thấy Phật, nghe pháp rồi, thời chánh niệm càng tinh tấn, bội hơn ngày thường. Nên văn nói :

**Biết giờ biết khắc rõ ràng,
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây-phương,
Thấy nghe chánh niệm hơn thường.**

Chánh niệm tinh tấn, tâm không mê muội, không điên đảo liền được vãng sanh về nước Cực-Lạc thác chất nơi hoa sen thất bảo. Sau khi hoa nở, tâm nhãn khai thông đôi mắt thanh tịnh, thấy rõ thân quang minh tướng hảo của đức Phật, được Phật vì mình mà thuyết pháp mầu, liền ngộ lý vô sanh, chứng bậc bất thối, thoát hẳn vòng sanh tử luân hồi. Rồi cũng như đức Phật, dùng thần thông trí lực, vận

dụng từ bi, hiện thân đến thập phương độ khắp mọi loài chúng sanh, đồng được giải thoát như mình đã được giải thoát. Như trong văn :

Vãng sanh Lạc-quốc đồng nương hoa vàng

Hoa nở thấy Phật rõ ràng,

Thoát vòng sanh tử, độ an muôn loài.

Từ đây nhắc lên là giải về 8 câu kệ vì mình vì người mà phát nguyện :

Nguyện cùng với bạn tu đây,

Tùy thời cảm ứng hiện nay điểm lành.

Biết giờ biết khắc rõ ràng,

Lâm chung tạ mặt cảnh lành Tây-phương.

Thấy, nghe chánh niệm hơn thường,

Vãng sanh Lạc-quốc đồng nương hoa vàng.

Hoa nở thấy Phật rõ ràng,

Thoát vòng sanh tử độ an muôn loài.

Muốn sau khi về Cực-Lạc được ở phẩm cao, thời phải có hạnh nguyện Đại-thừa, vì ba phẩm thượng trong chín phẩm chỉ có Đại-thừa Bồ-Tát mới được dự phần. Nên người tu Tịnh-độ cần phát “Tứ hoằng thệ nguyện” : Bốn nguyện này là những điều nguyện chung mà tất cả chúng Đại-thừa ai cũng phải đủ.

I.- Thệ dứt tất cả phiền não, dầu là vô biên như văn nói :

Phiền não vô biên thệ dứt trừ.

II.- Nguyên học thông và tu tập tất cả pháp môn chánh đạo của đức Phật truyền dạy, dầu là vô lượng. Như văn nói :

Pháp môn tu học chẳng còn dư.

III.- Lợi tha là chánh hạnh của Đại-thừa, là hoài bảo của Bồ-Tát. Nên thế độ tất cả chúng sanh, dầu là vô tận, độ đến đâu ? Độ đến giác ngộ kia. Như văn nói :

Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến.

IV.- Và mục đích cuối cùng, là nguyện mình cùng tất cả muôn loài đồng viên chánh trí, chứng nhập như như, tức là thành Phật đạo hoàn toàn, Phật đạo vô thượng. Như văn nói :

Phật đạo cùng nhau chứng trí, Như.

Từ đây nhấn lên là giải về 4 câu hoàng thế viết theo thể tứ cú để cho có phần đặc biệt, là ý muốn người tụng đến phải chú ý :

Phiền não vô biên thế dứt trừ

Pháp môn tu học chẳng còn dư

Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến

Phật đạo cùng nhau chứng trí, Như.

Từ đây nhấn xuống là 4 câu kết thúc lập chí bền chắc, giữ nguyện kiên cố ; hư không chẳng bao giờ cùng tận, cái không cùng tận mà giả tử cho nó cùng tận đi nữa, nhưng những điều mà ta đã thế nguyện ở trên đó, quyết không hề cùng tận, không

máy may đời đời. Đây là ý nguyện của ta bền chắc vững vàng hơn cõi hư không. Những loài tình thức (người, vật v.v...) cùng với những loài không tình thức (núi, sông v.v...) khắp trong thế giới, ta đều bình đẳng nguyện cầu cho tất cả đồng viên thành trí huệ nhiệm mầu của Phật. Như **văn nói** :

Hư không cõi nọ dầu cùng (cùng tận)

**Nguyện trên còn mãi chẳng cùng (cùng tận)
chẳng thiên (đời đời)**

Không tình cùng có (có tình) đồng nguyện :

Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành.

Hỏi : Loài có tình thức tu tập viên thành Phật trí thì phải, còn vô tình sao cũng đồng thành ?

Đáp : Có 2 nghĩa :

A.— Vô tình là y-báo, hữu tình là chánh-báo. Y-báo là do chánh-báo cảm ra. Nên khi chánh-báo (hữu tình) thành Phật trí thời y-báo (vô tình) cũng chuyển thành Phật cảnh. Vì nơi Phật, cảnh cùng trí không sai biệt, nên đồng viên thành Phật trí cũng không ngại, đó là lấy trí nhiếp cảnh vậy.

B.— Giác tánh ở nơi hữu tình thời gọi là Phật tánh, ở nơi vô tình thời gọi là Pháp tánh. Phật tánh và Pháp tánh đều là giác tánh. Thành Phật là viên chứng giác tánh, ráo rốt bình đẳng viên dung, thời đâu còn có hữu và vô sai biệt cách ngại như phàm phu. Như thế, há lại không đồng viên đồng thành đó

ư ?

(20).- Vì muốn cho các điều hạnh nguyện trên được dung thông pháp giới, rộng lớn tuyệt đối, nên tiếp tụng 10 điều nguyện vương của ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát tuyên thuyết nơi Hoa-Nghiêm đại hội. Viên mãn 10 nguyện vương này thời tức là mãn Phật quả vậy.

1.— Phật dạy : Chúng sanh lưu lãng trong vòng sanh tử, chính là vì trái quên tánh giác mà dong ruổi theo trần lao. Trần lao là món vô thường nên theo nó tất cũng lưu chuyển như nó. Nếu chúng sanh thức tỉnh, biết xét trở lại, rời trần lao mà xây về giác tánh thời khởi hẵn luân hồi, vì giác tánh là bản thể bất động.

Bậc chứng cùng giác tánh là đức Phật, nên điều nguyện thứ nhất là lễ Phật đây là biểu tượng trái trần lao hiệp giác tánh, như văn nói :

Một là lạy Phật Thế-Tôn.

“Phật Thế-Tôn” là đấng vô thượng Chánh-giác tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian.

Lạy Phật như thế nào ?

Trong phẩm Hạnh-Nguyện, ngài Phổ-Hiền có giảng giải điều đó như thế này : “Tất cả vi trần số chư Phật ở mười phương ba đời, do ta dùng sức hạnh nguyện Phổ-Hiền, nên thâm tâm tín giải như đối

trước mắt. Đều dùng thân, ngữ, ý ba nghiệp mà thường cung kính đánh lễ luôn. Nơi mỗi đức Phật ta đều hiện ra vi trần số thân. Mỗi mỗi thân đánh lễ khắp vi trần số đức Phật. Sự lễ kính của ta đây không có cùng tận, niệm niệm nối luôn không có xen hở, ba nghiệp không có nhàm mỏi”.

Trong văn tóm tắt nói :

Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.

2.— Điều nguyện vương thứ hai là “khen ngợi Như-Lai”.

Về điều nguyện này trong “Hạnh Nguyện phẩm” nói : “Tất cả cõi nước trong 10 phương ba đời có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần đều có vi trần số Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật đều có hải hội Bồ-Tát vây quanh. Ta đều phải dùng sức thắng giải hiện tiền tri kiến rất sâu, đều dùng thiết căn nhiệm mầu hơn cả Biện-Tài Thiên-Nữ. Mỗi mỗi thiết căn vang ra biển âm thanh vô tận, mỗi mỗi âm thanh diễn ra tất cả lời nói, ngợi khen tán thán diễn các công đức của tất cả Như-Lai, cùng tột thuở vị lai nối không ngắt, tận cõi hư không đều cùng khắp cả”.

Tóm nghĩa kinh, văn nói :

Hai, khen Phật đức rộng thính (thính thạng)

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.

3.— Điều nguyện vương thứ ba là “Fộng sắm cúng dường”.

Hạnh-Nguyễn phẩm giải rằng : Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật, đều có hải hội các hàng Bồ-Tát vây quanh, ta do sức hạnh nguyện Phổ-Hiền, mà sanh tri kiến hiện tiền tín giải rất sâu, đều đem các thứ đồ cúng dường thượng diệu để mà cúng dường. Những là : Mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây tàn lọng, mây y phục trời, các thứ hương trời : Hương xoa, hương bột, hương xông... Mỗi mỗi thứ mây đó lượng lớn như núi Tu-Di. Thắp các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tiêm đèn lượng như hòn núi Tu-Di, dầu trong mỗi đèn như nước biển lớn. Dùng các thứ đồ cúng dường như thế thường đem cúng dường.

Nầy Thiện-nam-tử ! Pháp cúng dường là hơn hết trong các cách cúng dường. Đó là : Đúng theo lời Phật dạy mà tu hành để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, thay thế sự khổ cho chúng sanh để cúng dường, siêng tu căn lành để cúng dường, chẳng bỏ hạnh nghiệp Bồ-Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ-đề để cúng dường.

Nầy Thiện-nam-tử ! Với chừng một phần công đức của pháp cúng dường đem vô lượng phần công đức của tài cúng dường ở trước mà so sánh cũng

không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn v.v...

Bởi sao ? Vì các đức Như-Lai đều tôn trọng pháp vậy, vì tu hành đúng theo lời Phật dạy thời là xuất sanh các đức Phật vậy. Nếu các vị Bồ-Tát tu hành về pháp cúng dường, thời việc cúng dường đức Như-Lai được thành tựu. Tu hành như thế là chơn thật cúng dường. Cho nên đây là sự cúng dường rộng lớn tối thắng...”

Nơi văn lược nói :

Ba thời sám đủ hương hoa.

Tràng phan, bảo cái dâng ra cúng dường.

4.— Điều nguyện thứ tư là “Sám hối nghiệp chướng”. “Sám” là phạm âm nói đủ là “Sám Ma”, Tàu dịch là “Hối quá”. Lấy chữ “Sám” trong sám-ma cùng chữ “Hối” trong hối quá mà gọi chung là “Sám hối”, nghĩa là ăn năn chừa cái. “Nghiệp” là những việc tạo tác không lành của thân, khẩu, ý, nghiệp này nó làm ngại đường lành, nó ngăn đạo Thánh, nên gọi là nghiệp chướng.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng :

“Bồ-Tát tự nghĩ như vậy : Ta trong vô thí kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, sân hận, ngu si, phát ra nơi khẩu, ý, mà đã làm ra vô lượng vô biên nghiệp chướng lành. Nếu nghiệp ác đó mà có thể tướng thật, thời tất cả cõi hư không cũng không thể

dung thọ cho hết. Nay ta đều đem ba nghiệp thanh tịnh, đối khắp trước tất cả chư Phật cùng chúng Bồ-Tát, mà thành tâm sám hối, về sau không phạm nữa, luôn trụ nơi giới pháp thanh tịnh tất cả công đức...”

Trong văn nói :

Bốn, vì mê chấp lầm đường (si)

Tham, sân, nghiệp chướng, con thường sám luôn.

5.— Điều nguyện vương thứ năm là “Tùy hỷ công đức”.

Thấy người khác có công đức mà mình thật tâm vui mừng tán thán, đó gọi là : Tùy hỷ công đức.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng :

“Vi trần số chư Phật Như-Lai, từ khi mới phát tâm vì cầu nhất-thiết-chủng-trí mà siêng tu phước và huệ, chẳng tiếc thân mạng, trải qua vi trần số kiếp. Trong mỗi kiếp xả thí vi trần số đầu mất tay chân, thực hành tất cả hạnh khổ khó làm như thế. Viên mãn các môn Ba-la-mật, chứng nhập các trí địa Bồ-Tát, thành tựu đạo Vô-thượng Bồ-Đề của chư Phật cho đến nhập Niết-Bàn phân chia xá-lợi... Nơi đức Phật có bao nhiêu thiện căn thời ta đều tùy hỷ cả.

Và trong tất cả thế giới ở mười phương kia, tất cả mọi loại lục đạo, tứ sanh... có bao nhiêu công đức cho đến chừng một máy trần, ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Thanh-văn và Bích-chi-Phật, hàng hữu

học cùng vô học trong mười phương ba đời, có bao nhiêu công đức ta đều tùy hỷ cả.

Tất cả Bồ-Tát tu vô lượng hạnh khổ khó làm, chí cầu vô thượng Chánh-đẳng Bồ-Đề công đức rộng lớn, ta đều tùy hỷ cả.

Bao quát nghĩa trên, trong văn nói :

Năm suy công đức vàn muôn (muôn muôn)

Của phàm (tứ sanh) của Thánh (Phật Bồ-Tát)

con đồng vui ưa.

6.— Điều nguyện vương thứ sáu là “Thỉnh chuyển pháp luân”.

“Thỉnh” là cầu thỉnh với đức Phật “Chuyển” là diễn nói dạy trao. “pháp luân” có hai nghĩa :

A.— Vòng pháp, ý nói không cùng không tận, vô thủy vô chung, không thể phân biệt nghĩ bàn, như vòng tròn.

B.— Bánh xe pháp, Pháp của đức Phật có thể đưa người tu hành từ mê đến giác, từ phàm đến Thánh, từ khổ sang vui, từ sanh tử đến trường tồn, lại hay phá trừ tứ ma các chướng v.v... Như bánh xe lăn từ đây sang kia, cán rập những chông gai sạn sỏi v.v...

Trong Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng : “Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi nước rộng lớn, trong mỗi cõi nước niệm niệm đều có vi trần số đức Phật

thành bậc Đẳng-chánh-giác, mỗi đức Phật đều có tất cả hải hội Bồ-Tát vây quanh. Ta đều dùng thân, khẩu, ý đủ các phương tiện, để ân cần thỉnh tất cả chư Phật chuyển diệu pháp luân...”

Bày nghĩa trên, văn nói :

Sáu, khi Phật chứng thượng thừa.

Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao.

“Thượng thừa”, chính là tối thượng thừa, là Phật thừa, chứng Phật thừa là thành Phật. “Pháp mầu” là vi diệu pháp luân “Đã vừa” là đã vừa đến thời, vừa phải cơ.

Đức Phật thành Phật, là vì chúng sanh mà thành Phật. Đã vì chúng sanh, sao còn chờ cầu thỉnh?

A.— Vì muốn cho chánh pháp có phần quý trọng, có quý trọng mọi người mới sanh lòng hy hữu khao khát ngưỡng vọng, có khao khát ngưỡng vọng mới có thể được lợi ích.

B.— Lòng của Bồ-Tát lúc nào cũng tha thiết nong nả đối với sự lợi người lợi mình. Mình cùng người được lợi không gì bằng được nghe Phật thuyết pháp, nên đức Phật chưa nói, mà Bồ-Tát đã cầu thỉnh trước.

7.— Điều nguyện thứ bảy là “Thỉnh Phật trụ lại đời”.

Trong Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng : “Vi, trần

số chư Phật Như-Lai trong mười phương ba đời toan muốn nhập Niết-Bàn, và các Bồ-Tát, Thanh-văn, Duyên-giác hữu học, vô học, cho đến các vị thiện-tri-thức... Ta đều cầu thỉnh tất cả xin chớ nhập Niết-bàn, xin ở mãi nơi đời trải qua vi trần số kiếp vì muốn cho tất cả chúng sanh được lợi lạc...”

Như trong văn nói :

Bấy, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào vô-dư.

“Lòng chẳng lãng xao” là tâm tâm niệm niệm cầu thỉnh luôn không ngừng không hở. — “vô-dư” là vô-dư-y Niết-bàn. “Niết-bàn”, là cảnh giới sở chứng của các bậc Thánh xuất thế, nơi đó tịch tịnh an thường, “tịch tịnh an thường” là nghĩa chính của “Niết-bàn” khác hẳn với cảnh phàm nhiều nhiều loạn động.

Niết-bàn có 4 : 1.- Hữu-dư-y Niết-bàn

2.- Vô-dư-y Niết-bàn

3.- Vô-trụ-xú Niết-bàn

4.- Tánh-tịnh Niết-bàn.

Đây là vô-dư-y Niết-bàn, là quả Niết-bàn không còn thừa những báo và vô minh. Báo là thân hiện tại nơi thế. Ngoài đức Phật ra, từ Đẳng-giác Bồ-Tát trở xuống đến Bích-chi-Phật, A-la-hán, đều còn vô minh. Nên cứu cánh vô-dư-y Niết-bàn chỉ có bậc Phật là cùng tốt.

Các bậc Thánh xuất thế không còn hệ lụy trong vòng sanh tử, nên muốn ở đời bao lâu vẫn được tự tại vô ngại. Do đó mới khuyến thỉnh vậy.

(8).— Điều nguyện vương thứ tám là “Thường học theo Phật”.

Trong Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng : “Như đức Tỳ-Lô-Giá-Na Như-Lai trong cõi Ta-bà này, từ khi mới phát tâm, thời tinh tấn luôn không lui sụt. Dem bất-khả-thuyết bất-khả-thuyết thân mạng mà bố thí. Ngài lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chứa nhiều như núi Tu-di. Vì trọng Pháp mà Ngài không tiếc thân mạng, huống nữa là ngôi vua, thành ấp v.v... và các hạnh khổ khó làm khác. Cho đến dưới cây Ngài chứng quả Bồ-Đề. Ngài thị hiện và các món thần thông, khởi các thứ biến hóa các hạng Phật thân ở các nơi chúng hội ; hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của tất cả các bậc đại Bồ-Tát ; hoặc chúng hội đạo tràng của Thanh-văn, Bích-Chi-Phật, cho đến chúng hội đạo tràng của Thiên, Long bát bộ... Ở trong những chúng hội như thế, Ngài dùng âm thanh viên mãn như sấm lớn vang dội, tùy theo chỗ hợp nghe của mỗi chúng hội, mà nói pháp để giáo hóa chúng sanh, cho đến Ngài thị hiện nhập Niết-bàn. Tất cả công hạnh của Ngài như thế ta đều học theo. Như với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Thế-Tôn với tất cả chư Phật ở

mười phương ta cũng luôn luôn học theo cả.

Ngụ bày những nghĩa trên, trong văn nói.

Nguyện thường tu học Đại-thừa

Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.

Đã muốn bằng Phật lẽ tất nhiên là phải học theo Phật.

9.— Điều nguyện chín là “Tùy thuận chúng sanh”.

“Tùy thuận” đây chính ý là thiết tha lân mẫn chúng sanh, chiều theo chỗ hợp nghi, lòng nguyện vọng trong sạch của chúng sanh, mà thi hành những phương pháp gì để chúng sanh được lợi ích trên đường giải thoát khỏi khổ...

Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng : Bao nhiêu chúng sanh chủng loại sai khác ở mười phương, những là loài tứ sanh, hoặc loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sanh trụ. Hoặc là loài nương nơi hư không và cỏ cây mà an trụ... cho đến Thiên, Long bát bộ, người cùng phi-nhơn, hoặc loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có sắc không sắc, có tướng không tướng v.v... Ở nơi các loại như thế, ta đều tùy thuận mà thực hành những điều kính thờ, cúng dường, kính như kính cha mẹ, Sư-trưởng, A-la-hán, cho đến như kính đức Như-Lai không khác.

Với kẻ bệnh khổ thời ta là lương y ; với kẻ lạc đường thời ta là người chỉ con đường chánh ; với kẻ

trong đêm tối thời ta là người soi sáng, với kẻ nghèo cùng thời ta làm cho họ được kho báu. Bồ-Tát bình đẳng, lợi ích cho tất cả chúng sanh như thế. Tại làm sao ? Vì nếu có thể tùy thuận chúng sanh, thời là tùy thuận cúng dường chư Phật, ở nơi chúng sanh, nếu có thể tôn trọng thừa sự Như-Lai, nếu làm cho chúng sanh, sanh lòng vui mừng thời là làm cho tất cả đức Như-Lai vui mừng.

Tại làm sao ? Vì chư Phật Như-Lai dùng tâm đại bi mà làm thế vậy.

Nhơn nơi chúng sanh mà sanh lòng đại bi, hơn nơi đại bi mà phát Bồ-Đề, hơn nơi tâm Bồ-Đề mà thành bậc Đẳng-chánh-giác.

Ví như trong đồng trống sa mạc có cây thọ-vương lớn, nếu như cây đó được nước thấm nhuần, thời nhánh lá bông trái thấy đều sum sê.

Cây thọ-vương trong đồng trống sanh tử cũng lại như thế, tất cả chúng sanh là gốc rễ của cây, chư Phật, Bồ-Tát là bông trái. Dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thời rất có thể thành tựu bông Bồ-Tát cùng trái trí huệ của chư Phật.

Bởi sao vậy ? Vì nếu có Bồ-Tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh thì có thể thành tựu vô thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Vì thế nên Bồ-Đề thuộc nơi chúng sanh, nếu không chúng sanh, thì tất cả Bồ-Tát trọn hẳn chẳng hề thành bậc vô thượng

Chánh-giác. Nầy Thiện-nam-tử ! Đối với nghĩa đó, ông nên hiểu như thế.

Bởi ở nơi chúng sanh mà tâm bình đẳng, thời có thể thành tựu đức đại bi viên mãn. Dùng lòng đại bi để tùy thuận chúng sanh như thế...”

Lược nghĩa trên, văn nói :

Chín, thể chẳng dám mỗi mòn,

Dắt dìu muôn loại đều tròn pháp-thân.

“Pháp-thân” là thân của chư Phật. Độ muôn loại viên mãn Phật quả, chính là chỗ tùy thuận cứu cánh làm lợi ích cho chúng sanh vậy.

10.— Điều nguyện vương thứ mười là “Điều hồi hướng khắp cả”.

Trong Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng : “Từ việc lễ bái” đầu tiên cho đến “tùy thuận chúng sanh” mà có bao nhiêu công đức, ta thấy đều đem cả hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Ta nguyện cho chúng sanh thường được an vui, không có các bệnh khổ. Như họ muốn làm việc ác, thấy đều không thành. Còn những nghiệp lành của họ tu, thời đều mau thành tựu. Đóng bít tất cả cửa ác đạo, mở bày đường chánh : Nhơn, Thiên, Niết-bàn.

Nếu các chúng sanh, nhân vì họ gây tạo các ác nghiệp mà phải cảm vơi lấy quả khổ rất nặng, thời ta nguyện chịu thế, để cho chúng sanh đó đặng giải thoát, rớt ráo thành tựu đạo vô thượng Chánh-giác.

Bồ-Tát tu nguyện hồi hướng như thế...”

Gồm ý trên, trong văn nói :

Mười, đem tất cả công huân

Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.

Trong Hạnh-Nguyện phẩm, sau khi giảng giải mười điều nguyện vương xong, nơi đoạn đặc ích, về trường hàng có nói như vậy : “Lại nữa, người đó lúc mạng chung đến sát na rốt sau, tất cả các căn thấy đều tán, hoại, tất cả hàng thân thuộc đều xa lìa, tất cả oai thế đều thối thất, nào quan phụ tướng đại thần nào cung thành nội ngoại, voi ngựa xe cộ của báu kho đụn... Tất cả những món như thế không còn theo nhau, chỉ có 10 nguyện vương chẳng rời nhau, trong tất cả lúc nó dẫn đường nơi trước, trong khoảng một sát na liền đặng vãng sanh về cõi Cực-Lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A-Di-Đà ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát, ngài Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, ngài Di-Lặc Bồ-Tát v.v...

Và về phần kệ có những câu nầy :

Nguyện đến lúc tôi sắp mạng chung

Sạch trừ tất cả những chướng ngại,

Tận mặt thấy đức A-Di-Đà

Liền đặng vãng sanh về Cực-Lạc

Phật kia, chúng hội đều thanh tịnh,

Ta liền từ thẳng liền hoa sanh,

Thấy rõ đức Phật Vô-Lượng-Quang,

Hiện tiền trao tôi "Bồ-đề ký".
 Được đức Như-Lai thọ ký xong,
 Tôi hóa vô số trăm ức thân,
 Sức trì "rộng lớn" khắp mười phương,
 Lợi ích tất cả cõi chúng sanh.

Vì nương theo văn trong phẩm, mà cũng chính là mục đích của người tu về pháp môn Tịnh-độ, nên sau mười nguyện liên tiếp nói :

Phổ-Hiển nguyện lớn nguyện rồi,

Nguyện về Cực-Lạc, nguyện ngồi tòa sen.

Tất cả những đoạn giải thích trên đây, toàn là y cứ nơi kinh cả. Hoặc khi tụng sám văn, hoặc lúc xem thích nghĩa, chính đó là tụng xem nghĩa lý trong kinh thời công đức vô lượng. Như trong phẩm có nói : "Như có người thiện-nam, người thiện-nữ nào dùng của báu thượng diệu đầy cả vi trần thế giới v.v... để bố thí chúng sanh trong tất cả thế giới, để cúng dường cho chư Phật, Bồ-Tát trong tất cả thế giới luôn luôn như vậy trải đến vi trần số kiếp không ngớt. Công đức của thiện-nam hay thiện-nữ này đặng sánh không bằng một phần trăm công đức, một phần nghìn công đức v.v... của người nghe nguyện vương này một phen thoáng qua tai..."

Công đức của chúng sanh nào đọc tụng nguyện vương này và khắp vì người mà giảng nói, ngoài đức Phật ra không ai có thể biết được.

Dầu thế nào, đây cũng thuộc về phần tóm tắt. Nếu người nào muốn hiểu rõ ràng đầy đủ hơn, xin tụng đọc những bộ này :

- 1.— **Phật thuyết A-Di-Đà kinh, tức là Tiểu-bốn A-Di-Đà kinh.**
- 2.— **Vô-Lượng-Thọ Phật kinh, tức là Đại-bốn A-Di-Đà kinh.**
- 3.— **Quán-Vô-Lượng-Thọ kinh tức là Quán-Kinh.**
- 4.— **Phổ-Hiền Hạnh-Nguyện phẩm.**

**NAM-MÔ ĐẠI-THÁNH ĐẠI-TỬ ĐỊA-TẠNG
BỒ-TÁT MA-HA-TÁT.**

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỐNG KINH, TƯỢNG PHẬT

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- Chín là, vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- Mười là, hai vì tất cả chúng sinh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY :— Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

Thay lời tựa

Tiền tài danh sắc tự bản chất nó vốn là vô tình. Nhưng lòng người vọng tưởng phân biệt mê tâm đắm nhiễm đuổi bắt lăm lăm lúc đánh mất nhân nghĩa ân tình, để rồi từ đó sanh ra lăm chuyện phiền khổ, làm đổ nát lương tri, di hại đến mất mạng, tan nhà, hại nước, phá sản đạo đức, tạo nên tội lỗi chất chồng, vì tiền tài danh vọng !

Thực chất của tiền tài danh sắc vốn không thật, nhưng lại có sức hấp dẫn người đời đắm đuối mê say, rồi tưởng đó là thật. Nên chi, khi chưa được thì dong ruổi đông tây tìm cầu chụp bắt. Khi nắm được vào tay thì khư khư giữ chặt khó mà buông xả. Càng nhiều tiền tài danh vọng thì càng cố tâm giữ chặt. Càng cố tâm giữ chặt cất dấu thì càng lo lắng, càng thấy thiếu thốn, càng mong cầu khát khao, lòng trở nên chật hẹp keo kiệt, lúc nào cũng cảm thấy không đủ. Lương tâm theo đó phai mờ đạo đức nhân nghĩa.

Do vậy, đức Phật thương xót chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, tâm tánh vô minh mê

muội nhận giả làm chơn, vô thường cho là thường, bất tịnh cho là tịnh, ngày đêm tham đắm ngũ dục thế gian không ngừng, nên Ngài thuyết pháp hóa độ khai mở tâm trí, chỉ rõ “thế gian mộng huyễn, đạo đức trường tồn”, để cho chúng sanh giác ngộ hồi tâm thức tỉnh, bồi phước tu đức, ngô hầu tạo hạnh phúc lâu dài, thăng hoa cuộc sống.

Phương pháp dễ thực hành nhất và cũng là nền tảng cho bước đầu của việc tu hành là cởi mở cõi lòng, phát tâm cúng dường bố thí, làm việc từ thiện để giảm thiểu đi những tai ương bệnh hoạn, ngô hầu thân tâm an lạc, xây dựng hạnh phúc để được giàu sang phú quý, phước đức lâu bền, thăng hoa cuộc sống, rồi ra tiến đến cảnh giới giải thoát của Thánh Hiền. Muốn đạt những điều trên đây, không gì bằng bố thí. Nhất là bố-thí-pháp. Bố-thí-pháp là đem kinh điển giáo pháp của Phật dạy, rộng truyền cho mọi người hiểu biết để tu tâm sửa tánh hành thiện, thì công đức vô lượng vô biên. Việc ấn tống kinh sách Phật Pháp cũng là phương cách bố-thí-pháp, làm cho Phật Pháp trường cửu rộng truyền trong nhân gian,

để cho chúng sanh tỉnh thức nhận chân thiện ác chánh tà, tu tâm sửa tánh, nhờ đó mà được an lành lợi lạc, giác ngộ giải thoát khỏi cảnh trầm luân khổ lụy.

Nội dung kinh Địa-Tạng thuyết minh về nhân quả nghiệp báo thiện ác do ba nghiệp thân miệng ý của chúng sanh tạo nên và nói lên đại nguyện độ sanh của Bồ-Tát Địa-Tạng. Kinh đây đặc biệt diễn tả trạng huống thống khổ của tội nhân trong các cảnh địa ngục, khiến người thiện căn mẫn trí khi đọc tụng không khỏi rùng mình tự hỏi : Chúng sanh đang trong địa ngục vì tham sân si mà phải ngày đêm liên tục chịu đủ mọi thứ cực hình thống khổ, còn ta nay được thân người mà lại không lo tu tĩn, cứ mãi đắm theo sắc tình danh lợi hơn thua, rồi đây tránh sao cho khỏi rơi vào cảnh huống tối tăm thống khổ như những chúng sanh bất hạnh kia !

Thế gian vô thường mộng huyễn, thân người giả hợp nay còn mai mất, có gì bền lâu đâu, mà sao người đời lại cứ thi nhau đua đòi chộp bắt đến đuối sức loạn tâm đắm chìm trong buồn khổ mà vẫn chưa tỉnh ngộ.

Ước mong người có căn lành đem tâm thành tụng đọc kinh Địa-Tạng đây, rồi tự suy xét lại tâm tư hành hoạt của chính mình, thì sẽ thấy rõ thân phận kiếp người, và sau khi rời bỏ thân này mình sẽ đi về đâu.

Mong sao ai nấy nghe lời Phật dạy, lấy đó làm kim chỉ nam cho lẽ sống, để chuyển hóa đời mình trở nên an lành thánh thiện giải thoát.

Hoa-Kỳ, Phật Thành Đạo, Kỷ Mão - 1999

THÍCH-ĐỨC-NIỆM



HỘ-PHÁP

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 103114

委印文號:103114

書名：越南文：地藏經

Book Serial No.,書號：VI210

N.T.Dollars :

81,000 :

Con xin hồi hướng phước đức này cầu cho hiện tiền mẫu thân Phù Chi Lan, P.D. Đồng Thủy sống thì được thân tâm an lạc, mạng chung thấy Phật và Thánh Chúng tiếp dẫn, được tự tại vãng sanh, thân không bệnh khổ, ý chuyên nhất sanh cõi Cực Lạc, không có chướng ngại, cùng cầu cho cố thân phụ Huỳnh Văn Tài, P.D. Giác Tài tự Hoàng Phúc sớm được vãng sanh cõi Tịnh; cùng hồi hướng cho cửu huyền thất tổ của song thân con và của con cùng Pháp giới chúng sanh đồng sanh về cõi Cực Lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Total: N.T. Dollars 81,000 ; 3000 copies.

以上合計:台幣 81,000 元 ; 恭印 3000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA
南無阿彌陀佛

【越南文：地藏經】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan
3,000 copies; April 2014
VI210-12165



